

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°A.1049



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N°-48

SAIGON

2750
2-12-32

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất.— Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.

Phần thứ nhì.— Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba.— Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vãn vãn.

Phần thứ tư.— Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt đẹp dễ dãi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hà-nội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn** Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

BÁN NHƯ VẦY MỘT THÁNG MÃN HẠN
THUỐC XỎ HIỆU CHIM-ÊN



Mùi thơm, dễ uống, xỏ êm, không mệt, bỏ đi - vị, tẩy sạch đàm độc, trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo, toa đề theo mỗi hộp có nói rõ, nếu trong toa

nói hay lắm, tái lắm, mà thuốc không được vậy tới xin **HUÂN TIỀN LẠI**, rất cảm ơn quý ông quý bà thuở giờ có lòng hạ cố, mua giúp cho, cổ động cho, vậy xin đặt ra cách đền đáp như vậy, từ nay sắp tới trong **HỘP THUỐC XỎ CHIM-ÊN** có nhiều hộp đề giấy thưởng đỏ từ 5\$ đến 30\$, nếu đủ mười vị gửi lãnh thưởng rồi thì đăng tên lên mặt báo một kỳ, cứ vậy hoai.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi ơn ngàn vàng đáp đền trong muôn một, bán như vậy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gởi cách ăn h hóa giao ngân. Mỗi hộp 0\$25 muốn hỏi đều chi nhớ để có trả lời, mấn-đa và thư xin đề :

M. Nguyễn-văn-Tôn Chủ **NHÀ THUỐC CHIM-ÊN** & **CÁI-NHUM** (Cochinchine).

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Ngài nào đã đọc bộ **Lê-triều-Lý-thị** rồi nên đọc tiếp theo bộ **Tiền-Lê-văn-mạc** mới biết trọn sự lịch, soạn-giả : **Phạm-minh-Kiên**. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này viết rất công phu, sự-lịch phải trích ở các đại-sử và giả-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong lại có hình vẽ rất đẹp ; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gởi lãnh hóa giao-ngân : 1\$30. — Mối lu rồi : Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français par Bui-cầm-Chương, un volume de 90 pages : 0\$50.

TÍN-ĐỨC-THỤ-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 180 — 8 Décembre 1932

Chủ-nhơn : **Mme Nguyễn Đức Nhuận**
Chủ-nhiệm : **M. Nguyễn Đức Nhuận**
Báo-quán : **48, Rue Vannier Saigon**
Số dây nói : **888, Saigon**
Dây thép lắt : **Phunutanvan Saigon**

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ và mandat xin gửi cho **M. Nguyễn-Đức-Nhuận** chủ-nhiệm **Phụ-nữ Tân-văn**, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Trồng cao su và làm ruộng. — P. N. T. V.
2. — Thời-sự Đoàn-binh : I. II.
3. — Sử với Tiểu-thuyết. — PHAN-KHÔI.
4. — Viện Dục-anh đã mở cửa.
5. — Cuộc tuyên-cử tổng-thống Huê-kỳ. — MỸ-LINH.
6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.

văn văn...

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC
TIỂU-THUYẾT VÀ PHÂN-NHÍ-ĐỒNG

TRỒNG CAO SU VÀ LÀM RUỘNG

Cách đây chưa lâu mấy, trong một bài luận có giá-trị đang ở Bồn-báo, ông bác-vật **Nguyễn-háo-Ca** có nói đại-ý rằng các nhà trồng tria cao-su người Pháp ở xứ này vẫn không đồng bằng hạng người làm ruộng, thế mà người ta biết liên-hiệp, biết tổ-chức, biết vận-dộng, nên cái hội liên-đoàn của họ tuy nhỏ mặc dầu, mà có thể lực lớn lắm. Từ ngày trong xứ có cái nạn kinh-lẽ khủng-hoảng đến giờ, các nông gia ta mới biết sự hiệp-quần đoàn-kết là cần kíp và cũng đã lập ra một hội liên-đoàn. Song cái hội ấy, nếu muốn giúp cho nông-gia được nhiều việc lợi ích và nhưt là muốn cho đủ sức mà bình vực quyền lợi của nhà nông như ai nấy vẫn mong mỏi, thì cần phải tổ-chức cho hẳn-hoai, phải làm thế nào cho cái hội ấy tức là cái cơ-quan chung của hết thảy những người làm ruộng và những sự thỉnh-nguyện của hội ấy, tức là cái ý muốn của tất cả nông-gia điền chủ xứ này, v. v. . .

Cho được thấy rõ sự lợi-ích lớn-lao của một hội liên-đoàn và những nỗi thiệt-thòi đã gây nên cho nông-gia bởi sự khiếm-khuyết của một cái cơ-quan như thế, hôm nay chúng tôi xin dựa theo một bức thư của quan thống-đốc **Nam-kỳ** mà bày tỏ dưới con mắt độc-giả một ít con số, để cho các ngài được biết qua sự khác nhau xa lắc ở giữa tình-cảnh của các nhà trồng tria cao-su với các nhà làm ruộng từ khi trong xứ đã xảy ra cái nạn kinh-lẽ khủng-hoảng đến giờ.

Số là trước đây hội liên-đoàn của các nhà trồng-tria cao-su có gởi đơn xin chánh-phủ giảm bớt thuế đất cao-su xuống. Nhon đó mà quan thống-đốc **Eutrope** mới trả lời lại bằng một bức thư dài, đề cật nghĩa tại làm sao mà chánh-phủ không thể nào giảm bớt thuế đất cho các nhà trồng cao-su được.

Theo như lời quan thống-đốc, thì từ ngày 1er Janvier 1932 đến ngày 1er Août 1932, về khoảng tiền thưởng cho cao-su xuất-cân (primes à la

PHU NU TAN VAN

production), chánh-phủ đã phát ra cả thảy là 2.002.000 đồng; lại từ ngày 1er Janvier đến giờ, chánh-phủ đã cho các nhà trồng cao-su mượn trước một số tiền là 1.880.000 đồng.

Những người mua đất của nhà nước để trồng cao-su mà chưa tiền trả hết cũng nhiều lắm (về khoản này, hồi đầu tháng Juillet 1932, nhà-nước tính ra còn đọng lại đến 24.296 đồng.) Sau lại, phần nhiều nhà trồng trỉa cao-su vẫn chưa đóng thuế đất cho nhà-nước, hay chỉ mới đóng có một phần rất ít.

Nói về cách đóng thuế đất, thì thuở nay các nhà trồng cao-su vẫn được nhà-nước hậu-dãi lắm, Thật vậy, những đất cao-su mới khai-khẩn, thì trong sáu năm đầu khỏi phải đóng thuế chi hết. Rồi trong 5 năm kế đó, chỉ phải đóng thuế một cách nhẹ thôi, lần lần mãi cho tới năm thứ 1 hay thứ 11, nhà-nước mới buộc đóng thuế đúng lệ. Nói một cách khác, thì về những đất cao-su, chỉ đến khi nào mà sanh-sản-lực đã sung-túc thì mới phải đóng thuế trọn vẹn cho nhà-nước mà thôi. Mà tính bổ-dồng, thì cái sức sanh-sân (la production) của đất cao-su ít nữa cũng được như vậy: Cao-su đất xấu mỗi mẫu sản được 200 kilos; đất tốt 600 kilos. Tính theo thời-giá ở thị-trường, một kilo một các mốt, cộng với tiền thưởng nữa, thành ra ba các sáu, nghĩa là với mỗi mẫu đất xấu có thể thâu được 75 \$ và mỗi mẫu đất tốt thì 220 \$ huê-lợi.

Vả chăng, nhà nước đánh thuế đất cao-su không quá 4\$50. Như vậy chạy ra mỗi trăm đồng bạc huê-lợi của nhà trồng cao-su, chánh-phủ chỉ lấy thuế có 2 hay 6 đồng, tùy như đất xấu hay tốt.

Trái lại, về những ruộng đất trồng lúa, thuế dẫu có nhẹ như vậy. Nếu tính bổ-dồng, thì dẫu những điền tốt nhất-hạng đi nữa, mỗi mẫu cũng không sanh-sân hơn cỡ 40 đến 60 gạ lúa. Một gạ lúa bây giờ bán không được 0\$50, nhưng cũng tạm cho được 0\$50 đi, thì mỗi mẫu thâu huê-lợi được cỡ 20 đến 30 \$. Vả chăng, nhà-nước vẫn đánh thuế ruộng như vậy: hạng nhì 1\$63 một mẫu; hạng nhất 2\$45; ngoại hạng 3\$26. Như vậy, chạy ra mỗi một trăm đồng bạc huê-lợi của nhà làm ruộng, chánh-phủ vẫn lấy thuế từ 8 đến 11 đồng, nghĩa là nặng hơn thuế đất cao-su nhiều.

Bây giờ lại nói về việc vay tiền của Công-nho nhà-nước, thì các nhà trồng cao-su cũng được ưu-dãi hơn là các nhà làm ruộng nữa. Cho các chủ cao-su vay, nhà-nước chỉ tính lời có 6 phần là nhiều nhất (mấy người cựu-chiến-sĩ chỉ phải trả có 4 phần thôi); còn các nhà nông thì phần nhiều phải vay tiền từ 12 phần — (nếu tính luôn phí-tồn xét đất và tiền huê-hồng thì có tới 13 hoặc 15 phần nữa kia) — tới 24 phần lời, ấy là chụp bộ lẫn thứ nhất (sur-1^{re} hypothèque).

Tóm lại, theo như sự so-sánh mà quan thống-dốc Eutrope đã chỉ ra trong bức thư ngài trả lời cho hội Liên-đoàn của các nhà trồng cao-su, thì từ khi có cái nạn khủng-hoảng về kinh-tế, hạng người này thiệt là « con cưng » của chánh-phủ, vậy mà nay họ lại còn muốn kêu nài xin giảm thuế đất nữa, thì chẳng đáng cho các nông-gia điền-chủ ta trông đó mà nghĩ-ngợi lắm ru?...
P. N. T. V.



THỜI SỰ ĐOÀN BÌNH

Những nỗi thiệt-thòi của hạng người « gỗ đầu trẻ » ở xứ ta.

Thầy Dân và thầy Mèo cùng học chung một trường, cùng thi đậu bằng tốt-nghiệp thành-chung (diplôme) một lượt.

Khi ra trường, thầy Dân thì xin làm thư-ký và được bổ vào dinh Thượng-thor; còn thầy Mèo thì lại xin làm giáo-học và bị bổ tuốt về dạy ở một trường sơ-học ở lục-lĩnh.

Như vậy, một bên là thầy thông, một bên là thầy giáo, cái địa-vị kẻ cũng tương-đương, chứ không bên nào thua kém bên nào.

Nhưng cách đó ít năm sau, thầy Dân đã thi đậu lên chức huyện; rồi lên phủ. Lại cách ít năm sau nữa, thì được bổ ra ngồi chủ-quận.

Trong khi đó thì thầy giáo Mèo vẫn cứ còn nguyên là thầy giáo Mèo. May lắm thì được ty Giáo-huấn giao cho cai-quản một trường tiểu-học nào đó ở miệt nhà-quê và cũng tạm được cái tiếng xưng-hô là « ông Đốc ».

Nhưng đến lúc đó, nếu đem cái địa-vị của thầy giáo-học Mèo mà so-sánh với cái địa-vị của ông chủ-quận Dân, thì đôi bên đã thấy khác xa.

Về vật chất, thì ai cũng biết rằng lương bổng của một thầy giáo, là một thầy giáo thâm niên đi nữa, cũng chẳng bì kịp với lương-bổng của một ông quận. Phương chi, cứ theo sự thiệt mà nói, một đảng — đảng thầy giáo — thì chỉ trông cậy chan-chất vào mấy đồng tiền lương; còn một đảng — đảng ông quận — bên ngoài số tiền lương ra, thường thường lại còn nhiều món tiền sở lợi khác nữa. Do đó mà cái cách tự-phụng mỗi đảng cũng khác hẳn. Bên thầy giáo thì cố-nhiên phải tự-phụng một cách rất đạm-bạc, ở tiệm ăn cần; còn bên ông quận thì dinh thất dàng-hoàng, vợ con sung-sướng, ở trong nhà có người hầu, đi ra đường có xe-hơi...

Về mặt tinh-thần, thì mỗi khi thầy giáo có việc gì cần đi đến hầu ông quận, thì phải nhỏ nhẹ khiêm-cung, có khi cùng là bạn đồng-học năm xưa, mà bây giờ gặp nhau phải thưa phải bẩm.

Đến như đối với xã-hội, thì chẳng nói ai cũng

biết rằng một ông chủ-quận thì người ta vẫn coi như một vị quan lớn, còn một thầy-giáo thì chỉ là thầy-giáo mà thôi, nghĩa là quan chủ-quận thì bao giờ cũng vẫn được tôn trọng kính nể hơn thầy-giáo. Đừng nói tới một quan chủ-quận làm chi, ngay cho đến một thầy thư-ký ở tòa bố hoặc ở tòa án cũng vẫn được người ta biết-đầu hơn mấy thầy giáo nữa kia. Còn nhớ một lần kia, tôi có đi xuống chơi nhà một người anh em làm giáo-học ở một châu-thành lớn nơi miệt Hậu-giang. Nhớ hôm ấy ở nhà một vị thân-hào kia trong châu thành có đám tiệc gì đó và có gọi thiệp mời thầy giáo là bạn của tôi. Khi coi thiệp mời rồi, thầy giáo nói với tôi rằng như định sẽ không đi. Tôi hỏi sao vậy, thì ông bạn tôi cất giọng rằng như là ở mấy tỉnh, như ở đây, thì người ta hay có thói khinh-bạc thầy giáo lắm. Phần nhiều nhà nào có đám tiệc gì họ cũng ít hay mời thầy-giáo, mà hề có mời đến, thì họ cũng lo tiếp rước và dự-bị chỗ ngồi cho mấy ông nấy thầy ở các sở khác, còn thầy giáo thì họ để ngồi sau chốt hết! Như vậy, đi tới mà làm gì? Ở nhà mình chẳng có ăn, sao phải đi tới họ mà kiếm miếng thịt hay chén rượu?

Tục-ngữ có câu: « Nói thiệt không sợ mich lòng », đây chẳng qua chúng tôi vì bất-bình nên mới đem sự thiệt mà kể lại cho mỗi người nghe một chút, xin anh em trong ty Giáo-huấn là những người chúng tôi vẫn hết sức yêu quí và kính trọng sẽ xét rõ lòng thành của chúng tôi mà không lấy làm đều, thì hay lắm.

Bây giờ lại thử xét lên cao một bậc nữa, thì chắc độc-giã cũng nhìn - nhận với chúng tôi rằng lâu nay ta vốn thường nghe thiếu chi ông giáo-sư tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng Sư-phạm Hanói tỏ ý than phiền về cái cảnh-ngộ của mình và liếc rằng phải hay vậy thì trước kia đã xin vào học trường Thuộc hay trường Lục-lô. Sự than thở ấy ở đâu mà ra? — Chẳng qua cũng bởi cái địa-vị của một ông giáo-sư vẫn thua địa-vị của một ông lương-y hay của một ông kinh-lý, nếu chẳng thua kém về tinh-thần, thì ít nữa cũng thua kém về vật chất. Từ như ở Nam-kỳ ta đây thì sự thua kém

cả vật-chất ấy lại càng trông thấy rõ-rệt lắm.

Tóm lại, thì từ trên cho đến dưới, những người làm nghề dạy học ở xứ ta hiện-thời, đều bị thiệt-thòi hơn những người làm các nghề khác nhiều. Bởi vậy nên chúng tôi dám chắc rằng trong ty Giáo-huấn, trừ ra những người vì không gặp dịp làm nghề khác, nên bắt-bắt-dĩ mà phải làm thầy-giáo, còn thì hết làm nghề ấy, tất là vì ham mến cái nghề mà làm, chứ không hề gì đến danh-giá hoặc lợi-lộc hết.

Cái chỗ đáng qui đáng trọng của những người làm thầy-giáo ở xứ ta chính là ở đó. Thế mà lâu nay chẳng hiểu vì sao trong xã-hội lại ngấm ngấm một cái tâm-lý rất là lũng, ấy là cái tâm lý khinh bạc thầy-giáo như đã nói ở trên, thì thiệt chúng tôi hết sức lấy làm khó hiểu.

Một cái tang-chương rõ-ràng về cái tâm-lý quái gở ấy, là vụ viên Bang-biên ở Thủ-dũm một бат tại ông giáo Nguyễn-văn Giải. Theo lẽ thường mà nói thì nói một cái tuổi tác của ông này cũng đủ làm cho viên Bang-biên dẫu có nóng giận mấy cũng phải kiêng nể mà chẳng nở dang tay. Phương chi, ông là một ông giáo-học từng-sự cho nhà-nước đã hơn ba mươi năm nay, có lịch-duyệt nhiều, có học-vấn rộng, dẫu không hơn ai, chứ chắc cũng hơn một viên Bang-biên. Thế mà vì một cái duyên-cớ rất là tầm-thường, lại giữa lúc ông giáo Giải không hề kêu chộc chí hết, mà viên Bang-biên kia lại đang tay mà đánh ông ở trước mặt đông người. Như vậy, ai nói thế nào thì nói, chứ chúng tôi tin rằng cũng là do nơi cái tâm-lý khinh-thị thầy giáo đã chứa sẵn trong lòng viên Bang-biên lúc bình-nhịt mà ra vậy.

Kết-luận mấy hàng này, chúng tôi không được không thở dài mà than rằng : « Ôi ! ở trong một cái xã-hội trước kia vẫn trọng ông thầy hơn ông cha (quân, sư, phụ), mà ngày nay lại nảy ra cái tâm-lý như thế, há chẳng đáng thương-tâm lắm ru ?... »

Tòa xử vụ ông giáo Giải

Khi số báo này lên khuôn, chúng tôi mới hay tin rằng sáng thứ ba 29 Novembre, tòa án Biền-hòa đã đem vụ ông giáo Giải kiện Bang-biên Vĩnh ra xử và phạt Bang-biên Vĩnh như vậy :

- I. — Một đồng bạc thế-diện ;
- II. — Năm quan tiền vạ (treo).

Kêu Trời bằng « thăng » xét ra có lý hay không ?

Cái năm nay là cái năm gì, mà trong báo-giới quốc-văn ở Nam-kỳ ta thiệt là xảy ra lắm chuyện ! Nhớ lại từ Tết năm ngoái cho đến nay đã gần tới Tết nữa, thì hết chuyện nọ đến chuyện kia, trong lang báo ta cứ xáo-xư hoai ! Có nhiều chuyện thiệt là không đáng xảy ra, không ngờ xảy ra, thế mà cũng đã xảy ra được đi, thì nghĩ có chương ?...

Như mới cách mấy bữa rày, giữa lúc anh em bên bộ biên tập của báo Trung-lập đương làm việc một hạp-hơn-gan, lại thỉnh-linh xảy ra một chuyện trặc-băn-họng, đến nỗi hết thấy mấy anh em rề-rắc-tơ bên ấy phải buông dũa—à quên : buông viết ! — mà đứng dậy hết ráo.

Chuyện gì vậy ? — Chuyện kêu Trời bằng « thăng » ! Vì kêu Trời là thăng mà cả bộ biên-tập của một tờ báo phải từ-chức, thì thiệt-tưởng chẳng những ở báo-giới nước ta, mà dẫu cho cả báo-giới các nước xưa nay cũng chưa ở đâu có chuyện phi-thường như vậy. Bởi thế nên chúng tôi xin phép đọc-giã mà bàn đến cho vui, tưởng các ngài cũng không cho là phù-phu lắm vậy.

Nghe nói đầu như hai chữ « thăng Trời » này là của ông Thứ-Khanh đã viết ra, mà ông Trần-thiện-Quí vô ý không trông thấy, nên mới để in ra lỗi ; kịp đến khi hay lại, ông chủ Trung-lập mới lật-đặt cãi-chánh, đại khái nói rằng chẳng qua đã nóng ruột vì nổi đồng-bào Trung-kỳ bị thiên-tai đồn-đập, nên ông Thứ-Khanh mới « nói dóc » mà kêu Trời bằng thăng, trong ý nghĩ rằng người ta vẫn thường nói « con Tạo-hóa », « lão Xanh-xanh » thì nay dẫu mình nói « thăng Trời » cũng không hại chi....

Mấy lời cãi-chánh của ông chủ Trung-lập kể cũng khéo lắm, nhưng mà nó không trúng với sự thiệt. Nếu quả như ông Thứ-Khanh đã nóng giận mà kêu Trời bằng thăng, theo như ông Quí đã cãi nghĩa, thì đến khi người lại và thấy ông Quí cãi-chánh, chắc rằng ông Thứ-Khanh cũng tỉnh-ngộ — (bởi vì người ta nói giận mất khôn) — mà cho sự cãi-chánh là phải và trong tòa-soạn Trung-lập dẫu đến nỗi có chuyện lời-thối. Cái này khác hẳn : chẳng những ông Thứ-Khanh, mà mấy anh em khác trong tòa-soạn T. L. cũng nhất-dịnh không nhìn nhận sự cãi-chánh của ông Quí là phải. Như thế, chúng ta phải tin rằng trong khi kêu Trời bằng thăng đó, ông Thứ-Khanh ông vẫn tỉnh-ráo, người tanh, chứ chẳng hề nóng giận chi hết. Nhưng nếu vậy thì sao lại kêu Trời bằng thăng ? Ấy chắc là ông có nắm vững được cái lý-thuyết gì cứng-cỏi lắm, nên

thà là chịu thất-nghiệp trong buổi kinh-tế khủng-hoảng này, nên ông và các bạn ông, mới nhất-dịnh không chịu để cho cái lý-thuyết của mình đến nỗi phải khuất-chiến mà !

Vậy chúng ta há lại chẳng nên tìm cho tận gốc coi thử vì cái lý-thuyết gì mà họ phải hy-sanh đến thế chẳng ? Suy nghĩ mãi trong mấy bữa rày, hôm nay chúng tôi mới phát-kiến ra được.

Kêu Trời bằng thăng xét ra vì có mấy lẽ chánh đáng xin kể như sau đây :

1°) Trước hết, trong tiếng Pháp. Trời là « Le Ciel » ; vậy theo sách mẹo Phalangsa, thì Trời là thuộc về giống đực (masculin), nên kêu « thăng » là phải !

2°) Trong sách nho có chỗ nói « vương giả dĩ dân vi thiên, dân dĩ thực vi thiên » 王者以民爲天,民以食爲天, nghĩa là vua lấy dân làm Trời, còn dân lại lấy ăn làm Trời. Lại có chỗ nói : thiên thị tức dân thị, thiên thỉnh tức dân thỉnh 天視即民視,天聽即民聽, nghĩa là Trời nghe cũng như dân nghe, Trời nghe cũng như dân nghe. Vậy : Dân tức là Trời ; dân, người ta vẫn kêu thăng được (thăng dân), thì Trời mà cũng kêu bằng thăng, sao lại chẳng được ? !

3°) Tục-ngữ ta có câu : « nhưt vợ nhì Trời » ; nghĩa là vợ còn đáng sợ hơn Trời ; vợ, thường thấy nhiều người vẫn kêu là con (con vợ), thì Trời mà có người kêu bằng thăng, tưởng cũng không lạ !

4°) Sau hết, phong-dao ta có câu : « Trời làm một trận lãng-nhãng, ông hóa ra thăng, thăng hóa ra ông ». Kìa, gần đây chúng ta vẫn thấy có lắm ông quan kia quan nọ, quyền cao ngai cao, kẻ bầm người thừa, mà nhưt-dần lại nhè ăn của hối-lộ, hay xoay tiền kết của nhà-nước, đến nỗi nhai về làng làm thăng đến, hoặc vào khám làm thăng tù ! Lại có thiếu chi ông nhà giàu, nhà cao cửa rộng, đất ruộng cò bay, chỉ vì tiêu to xúi lớn, chẳng biết dự phòng, đến nỗi cái nạn kinh-tế khủng-hoảng vừa mới xảy đến, thì đã đổ nợ đổ nần, ruộng đất về kẻ khác cày, nhà cửa về kẻ khác ở, tai họa bất-cờ, tang thương biến cải, ông nhà giàu năm kia năm ngoài, bây giờ phải hóa ra thăng vô gia-cư, vô - nghề - nghiệp ! Than ôi ! nếu « cái trận lãng-nhãng » này mà nó kéo dài ra mãi, thì bao nhiêu những ông lớn ông nhỏ ngày nay đó, biết đâu lại chẳng có lúc phải hóa ra thăng như lời ca-dao đã nói ?

Phương danh các nhà từ thiện quyền giúp nạn báo Trung kỳ

Trót tháng nay Bồn-báo đã bày tỏ tình cảnh nghèo nàn đói lạnh của anh em chi em ở Trung-kỳ vì nạn bão. Bồn báo có xin các nhà từ thiện có quyền giúp nhiều ít thì gửi ngay cho Hội Cứu-tế Bình-dịnh, tuy vậy mà cũng có nhiều nhà gửi cho Bồn-báo cậy chuyển giao giúp. Bồn-báo cảm tạ thanh tình và rất phục lòng lành của qui vị.

Các số tiền quyền kể sau đây đều có vô số của Hội Cứu-tế Nam-kỳ, khi góp được một số khá nhiều thì sẽ do Hội đồng Cứu-tế trong Nam gửi ngay ra ban Cứu-tế Trung-kỳ chia cho đồng bào bị nạn.

Ông Phạm-quy-Hồng Tân-thời Ômôn	1 \$ 00
Một vị nặc danh ở Cap St. Jacques	2, 00
Ông Huỳnh-kim-Hèn Commerçant Tân-châu	1, 00
Ông Võ-hiếu-Đề, Cây mai, Cholon	2, 00
Hội Tương-tế và Học-thuật của đồng bào Việt-nam ở Paris (gửi bằng máy bay).....	28, 00
Annam Thân-ái-hội Hương-cảng	15, 00
Một vị nặc danh ở Hương-cảng	5, 00



Nàng Elvire là tình-nhơn của thi-sĩ Lamartine
Hãy nhớ xem bản dịch bài « Le Lac »
đăng trong số báo này.



Một ngày đáng nhớ trong
lịch sử phước thiện ở xứ này

VIỆN DỤC-ANH CỦA PHỤ NỮ VIỆT-NAM ĐÃ BẮT ĐẦU MỞ CỬA == TỪ BỮA 28 NOVEMBRE ==

Cái hội « Duc-anh » của mấy bà Việt-nam ta đứng tổ-chức mà lâu nay trên mặt tờ báo này chúng tôi đã có nhiều lần nói chuyện với độc-giã, thì bây giờ đã thành lập hẳn hội và bắt đầu làm việc.

Hội đã mượn được một cái nhà to lớn ở số 58 đường Huỳnh-quan-Tiền thuộc về xóm Cầu Rach-bân, miệt Cầu-kho, để làm viện « Duc-anh » và đã khởi sự nhận lãnh con nít từ hôm 28 Novembre.

Hôm mới bắt đầu mở cửa, viện « Duc-anh » đã nhận được con nít đem đến gởi gắm bộn bần. Ai chưa trông thấy các viện « Duc-anh » lần nào, thì chúng tôi khuyên nên dời chơn ghé đến chỗ đường Huỳnh-quang-Tiền ở Cầu-kho mà coi cho biết. Có dóm thấy những lũ trẻ nhà nghèo, bỏ bú-lăn, bù-lóc, áo quần dơ bẩn, mặt lem-luốc, rồi mới biết đau xót cho cái tương-lai dòng giống tiên-rồng và mới nhận thức rằng một cái công cuộc từ-thiện như việc lập hội « Duc-anh » thiệt là thích-thời và cần kíp hơn trong ý tưởng của chúng ta nhiều lắm.

Mà chúng tôi dám chắc cũng vì tấm lòng đau xót cho tương-lai của nòi giống ấy nên chỉ mấy bà mấy cô từ-thiện mới ra công chịu khó, thăm-chi có nhiều bà phải dẹp bỏ bớt việc nhà lại, hằng ngày luân phiên nhau để trông nom coi sóc cho trẻ em nhà nghèo mà mỗi ngày người ta đem đến gởi gắm một đống đống thêm mãi. Thật vậy, buổi sáng nào hễ vừa đúng 7 giờ, thì quí bà trong ban Trị-sự đã lần lượt có mặt ở viện. Khi thì bà Đốc-phủ Thu, bà kỹ-sư Lang, bà bác-vật Ca, khi thì bà trang-sư Thảo, bà Nguyễn-văn-Lung, cô Nguyễn-thị-Khương, bà Nguyễn-dức-Nhuận, bà nào bà nấy cũng đều vui-vẻ mà chăm-nom cho trẻ-nhỏ từng chút. Cái lòng từ-thiện nó biểu lộ ra một cách rất rõ-rệt trên cái vẻ mặt tươi-cười, ai có trông thấy mấy bà làm việc rồi mới tin rằng đối với đám con nhà nghèo kia mấy bà cũng yêu quí nưng-niu không khác nào như con cháu của họ.

vậy. Cái cách nưng-niu, cái vẻ âu-yếm của mấy bà đối với đàn trẻ kia hình như bảo cho ta biết rằng : « Cái đàn trẻ-con này đây tuy đã chẳng may mà sanh-hạ vào cửa nhà nghèo, ba má chúng nó mường lo đi làm để nuôi miệng, đến nỗi phải bỏ chúng nó bù-lóc bù-lăn, mặt mày lem-luốc, nhưng mà ở trong mình chúng nó cũng vẫn chảy những mạch máu Việt-nam, nghĩa là cũng chung một hồn máu với chúng ta mà xấn ra đây, nên ta phải rán lo mà tắm rửa cho chúng nó được sạch-sẻ, mà nuôi-nấng cho chúng nó được khỏe-mạnh. Cái thân-thể của chúng nó có trắng kiện, thì sau này cái tinh-thần của chúng nó mới tốt tươi và chúng nó mới có thể làm những người dân hữu-dụng cho tổ-Quốc. »

Cái nhà mà hội « Duc-anh » đã mượn ở đường Huỳnh-quan-Tiền đây, cất theo kiểu kim-thời, trong có chia ra từng phòng, có lát gạch bóng rất hoa-mỹ. Khi mới bước vào, thì thấy một cái phòng rất đẹp, trong có đặt bàn giấy, tủ giấy, và ghế ngồi sẵn-sàng, ấy tức là chỗ phòng giấy để cho quí bà trong hội « Duc-anh » làm việc thường ngày. Kế đó tới một cái phòng rất rộng-rãi ; trong có mấy chục cái nôi mới tinh, sắp đặt có hàng lối ngay thẳng. Mỗi cái nôi đều có trụ để giăng mùng, lại có gối nệm bao phủ drap trắng, trông thiệt là tinh khiết và đúng phép vệ-sanh. Đó là chỗ để lãnh nuôi những con nít còn bú. Phòng kế đó, thì thấy có những cái giường đóng theo kiểu kim-thời, sơn toàn màu trắng, là chỗ để nuôi những trẻ em đến tuổi biết đi, biết chạy rồi. Phía sau thấy có hai phòng hai bên : một cái phòng là chỗ để pha sữa hoặc bày dọn các thứ đồ ăn khác của trẻ con ; còn một phòng là chỗ tắm rửa, trong có đặt robinet nước, có hồ tắm v. v....

Kế theo cái nhà lớn thì có một cái nhà cầu rất mát-mẻ. Chỗ nhà cầu này thấy có đặt bàn ghế ngồi ăn của mấy cậu bé, những cái bàn và cái ghế

CHUYỆN ẮN-ĐỒ

Giữ bí mật

Có một ông thầy cả Bà-la-môn đi đâu đó rồi trở về nhà. Khi đi ngang qua một đám ruộng, thỉnh thoảng bắt ho, thấy ta ho một tiếng, khạc luôn ra một bãi dờm trên đất. Chẳng lành chớ, thầy ngó xuống bãi dờm, hết sức lấy làm kinh-ngạc, vì chính giữa bãi dờm có một cái lông cánh y như lông cánh cò trắng. Thầy ta suy nghĩ một chập, đoán quyết rằng cái lông cánh ấy chính trong họng mình đã khạc ra.

Vừa đi vừa ao-nào, cho/là cái điềm bất tường, thầy cả đã về tới nhà. Thấy mặt vợ, thầy bèn đem chuyện lạ-lùng ấy nói cho vợ nghe, nhưng dặn phải giữ bí mật, đừng đem học lại với bất-kỷ người nào.

Một lát, có bà hàng xóm đến, mở đầu câu chuyện, người vợ thấy cả nói như vậy :

— Chị ơi ! Tôi có một chuyện cứ áy-náy trong lòng hoài ; nhưng hém vì tôi đã hứa với nhà tôi, không được nói với ai hết.

— Cơ khổ ! Bà hàng xóm nói, tôi chớ phải ai sao, chuyện vào tai tôi còn kín hơn cất trong buồng gỏi ! Có đáng nói thì nói mà nghe, hại chi ?

« Bé-ti-hon » chẳng khác gì đồ của búp-bế, trông rất ngộ-nghĩnh ! ..

Lại qua khỏi nhà cầu thì đến một dãy nhà dưới chia ra làm mấy căn : căn thì để quần áo của con nít, căn thì làm nhà bếp, căn thì để cho người giữ viện ở v. v....

Sau hết, xin nói thêm rằng cái nhà này vẫn cất trong một cái vườn rộng rãi khoảng-khoát, không-khí có thể đủ cung-cấp cho sự hô-hấp của hàng mấy trăm đứa trẻ con.

Tóm lại, thì hội « Duc-anh » đã mượn dựng sở nhà này, thiệt là xứng đáng làm chỗ nuôi con-nít, vì đủ cả những điều-khoãn quan-hệ theo như sự bắt buộc của phép vệ-sanh. Những người lớn mà khi bước chơn vào cái căn êm-đềm mát-mẻ này có lẽ cũng muốn ở luôn lại chớ đừng nói trẻ con làm chi.

Trước khi dừng bút, chúng tôi xin có lời khen ngợi hết thảy quí bà quí cô đã có công gây-dựng nên cái viện « Duc-anh » này, là viện thứ nhất của phụ-nữ Việt-nam ta lập ra và xin kính khuyên các bà các cô rán mà làm việc cho xứng đáng với cái gánh nặng của mình, thì ơn đức của các bà đối với trẻ em nhà nghèo không phải nhỏ vậy.

— Nhưng mà chuyện quan-hệ này lắm chi ơi ! Cái triệu bất-tường của nhà tôi thì phải ! Bởi-vậy chúng tôi phải giữ kín. Chỉ có thể đừng đem nói với ai hết, thì tôi mới nói cho chị nghe.

— Ý chao cha ! Thuở nay tôi có phải là con hay mách lẻo đâu. Chị tin tôi thì nói cho nghe, bằng không thì thôi.

— À, cũng bởi tôi biết chị là người dưng-dần, mà việc nhà tôi cũng như việc nhà chị, nên tôi chẳng giấu chi. Số là hồi này đây, ở nhà thầy cả hẳn đương đi giữa đồng, bắt ho, khạc ra một nhúm lông cánh cò trắng, mới lạ cho chớ !

Bà hàng xóm nghe vậy thì bãi-bãi ra, nói rằng :

— Trời ơi ! Thuở nay có nghe cái bệnh gì mà lạ vậy. À, cái bệnh gì lạ vậy cả ? Ấy là chuyện quan-hệ, chị phải giữ kín, không thì thiên-hạ đồn-dây ra sanh chuyện.....

Nói vậy rồi bà hàng-xóm đứng dậy về, vì nhà có việc gấp.

Vào nhà, bà ấy lại vừa gặp một người chị em bạn-rất thân đến chơi. Chào hỏi rồi, bà nói rằng :

— Đây có chuyện lạ quá bạn ơi ! Mà bạn hừm đừng đem mết với ai thì tôi mới nói.

— Hay ! thuở nay đã bắt được tôi ngồi lê đôi mách mấy lần ? Hãy nói nghe đi thử nào.

— Nè, ông thầy cả chúng ta đó, mới vừa ho và khạc ra một con cò trắng. Bạn nghĩ câu chuyện có lạ đời không ?

— Khạc ra một con cò trắng ! Lạ thật nhỉ ! Cái bao-từ người ta sao lại chưa được con cò trắng cả ? Mà khá tin lấy tôi, tôi chớ hề đem nói với ai đâu.

Chiều hôm đó, có một bà hàng-xóm khác, không phải hai bà hồi này, đi nói với người ta và ra dáng lấy làm lạ hết sức rằng sao lại có một bầy cò trắng bay ra từ trong miệng ông thầy cả !

Vậy sáng hôm sau, dân cả làng đều chạy tới nhà thầy cả để coi. Hỏi coi gì, thì họ nói coi cò trắng hằng-hà-sa-số con bay từ trong miệng thầy cả bay ra từ chiều hôm qua đến nay chưa hết, theo lời thiên-hạ đồn như vậy.

C. dịch

Sở mùa Xuân năm nay

Mùa Xuân năm nay, Bôn-báo cũng ra số mùa Xuân như các năm trước, nhưng bài vở sẽ chọn lựa kỹ hơn, cách sắp đặt sẽ khéo hơn, nhứt là có nhiều hình hạp, chuyện vui hơn các số mùa Xuân trước nhiều lắm. Độc-giã hãy đợi xem số mùa Xuân của Bôn-báo.

SỪ VỚI TIỂU THUYẾT

TAM-QUỐC-CHÍ VỚI TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA

(Tiếp theo)

Sở dĩ trong Truyện Tam-quốc bịa chuyện ra để bôi dơ cho Tào-Tháo, tô-diêm cho Quan-Công, là do một cái tâm lý; mà cái tâm lý ấy nửa phần bởi tánh tự-nhiên của loài người, nửa phần bởi sự-gia và vua-chúa tạo ra.

Tánh tự-nhiên của loài người, là tôi muốn nói về cái tánh ưa thiện ghét ác. Thật thế, người ta chưa chắc là làm đều thiện hết thảy, song theo lương-tâm thì ai cũng ưa đều thiện như ai. Bên ác cũng thế; kẻ kia làm đều ác luôn, nhưng vẫn ghét đều ác. Tào-Tháo là tay gian-hung, cướp ngôi nhà Hán, tất nhiên phải bị người ta ghét. Còn bên Lưu-Bị, Quan-Công, chưa chắc thiện cùng chẳng, song đã nghịch với Tào-Tháo, thì làm cho người ta ưa, là lẽ cố-nhiên.

Đức Khổng có nói một câu, ý như vậy: «Đều ác của vua Kiệt vua Trụ chưa chắc là quá lắm như trong sách đã truyền lại; có đều hề (à) là người ác thì bao nhiêu cái ác cũng đổ về. Cho nên người quân-tử không chịu ở giòng dưới, sợ bao nhiêu thứ dơ-bẩn đều tập về đó.»

Câu ấy đem suy ra việc Tào-Tháo cũng một lẽ. Tào-Tháo vẫn ác, nhưng chưa ác đến như những chuyện trong tiểu-thuyết đã vu cho nó đâu. Tôi nói làm vậy không phải là để dơ-gạt cho Tào-Tháo, nhưng chỉ có ý minh-biện sự thiệt hư, hầu cho những người hay quá tin khôi bị lầm bởi những tay tiểu-thuyết Tàu đó thôi.

Ưa thiện ghét ác, là cái tâm lý sẵn có của mọi người; nhưng nội một sự đó thôi, chưa đủ làm cho Tào-Tháo đến ác và Quan-Công đến thánh-thần như vậy. Phải có nhà làm sử nữa để giúp cho cái tâm lý ấy càng thêm mạnh hơn.

Phải biết trong sử-học nước Tàu có một chỗ họ hay tranh nhau, là cái thuyết chánh-thống. Khi trong nước chỉ có một nhà làm vua mà thôi, thì chánh-thống (mỗi chánh) về nhà ấy, đã cố-nhiên rồi. Còn khi trong nước chia tư chia năm, mỗi người làm vua một góc thì chánh-thống về ai? Ấy đó là chỗ tranh nhau.

Theo lẽ, gặp khi như vậy, nhà làm sử cứ liệt

các nhà vua ấy ngang hàng nhau cũng được chứ. Nhưng theo thuyết nhà nho «Trời không hai mặt trời, dân không hai vua: Thiên vô nhị nhật, dân vô nhị vương» tự thuở nay, thành ra họ phải tôn một nhà làm chánh-thống mà thôi, còn bao nhiêu là ngụy.

Muốn tôn một nhà nào làm chánh thống, sử-gia sẽ cứ vào đâu? Điều này thật chẳng có chuẩn-dịch gì như định hết, mà lộn xộn lắm. Họ căn-cứ cho tới mấy cái điều-kiện, song đây hằng kẻ lấy hai cái: một là nối theo chỗ đóng đô cũ của triều vua trước; hai là cùng triều vua trước có dính-dấp bà-con.

Sau đời Tam-quốc, nhà Tấn tu sử thì đề chánh-thống về nước Ngụy, tức là con cháu Tào-Tháo. Cách đó sáu bảy trăm năm đến nhà Tống, ông Tư-mã-Quang làm bộ sử Tư-trị-thông-glâm cũng còn đề chánh-thống về Ngụy luôn. Ấy là theo cái điều-kiện thứ nhất, bởi Ngụy đóng đô Hứa-xương là nơi Hán Hiến-đế đã đóng đô.

Bước qua đời Nam-Tống, ông Châu-Hy làm sách Cương-mục, mới bắt đầu truất chánh-thống của Ngụy đi mà đem dâng cho Thục-Hán, tức là Lưu-Bị. Ông Châu-Hy làm việc mới mẻ này, tự cho là bất-chước cái bút-pháp Xuân-thu của Khổng-tử; và người đời sau cũng đã nhìn-nhan cho là như vậy. Đó là ông cứ theo cái điều-kiện thứ hai, bởi vì Lưu-Bị là dòng-dõi của Lưu-Bang (Hán Cao-tổ).

Nhưng người ta thấy ra các sử-gia ấy bữa nay đem chánh-thống dâng cho nhà này, đến mai đem dâng cho nhà kia như vậy, ấy chẳng phải bởi cái lòng công-bình gì cả, nhưng chẳng qua là vì-bồn-triều của mình đó thôi. Nhà Tấn cướp ngôi nhà Ngụy, nhà Tống (Khuông-Dần) cướp ngôi nhà Châu, cũng một loài với con cháu Tào-Tháo; nếu mà truất Ngụy đi thì dấy động đến việc đương thời, cho nên họ phải đề chánh-thống về cho Ngụy. Còn đến đời Nam-Tống, bị nước Kim choán mất nửa phần thiên-hạ, phải ở ghé một góc phía nam, tình-hình giống như Thục-Hán, bởi vậy ông Châu-Hy đề chánh-thống về nước Thục-Hán, tức có ý tôn Nam-Tống là chánh-thống đó thôi.

Ông Châu-Hy là bậc đại-nho, có thể lực trong

PHU NU TÂN VĂN

học-giới nước Tàu lắm, mà ông đã làm vậy, thì tự-nhiên có ảnh-hưởng. Từ đó về sau kẻ học đều cho cái thuyết của ông là phải; và ai nấy xúm nhau chê-trách những kẻ chủ-trương như ông Tư-mã-Quang.

Mọi người đã sẵn lòng ưa thiện ghét ác, mà lại chịu thêm cái ảnh-hưởng của sử-gia Châu-Hy, thành ra từ đó càng thêm vị-nể bên Lưu-Bị Quan-Công và nói xấu cho Tào-Tháo, ấy là một điều hiển-nhiên trên lịch-sử.

Bao nhiêu những chuyện phò-trương cho bên Thục và gìm-ém bên Ngụy, đều nhóm lên từ hồi Nam-Tống về sau, bởi đã chịu ảnh hưởng của sử-gia Châu-Hy, mà trước kia chưa hề có. Sự này đã nói ở bài trước.

Riêng về phần ông Quan-Võ, ông ấy chỉ là một tay mãnh-lương, đánh giặc bị bại trận mà tử-tiết, cũng như Trương-Tuần, Hứa-Viễn hồi nhà Đường, chứ chẳng khác là bao. Song gần ba trăm năm nay, từ bên Tàu đến bên ta, hầu khắp các nơi đều có nhà-thờ ông hết, cho đến đàn-bà trẻ-con cũng biết tiếng và kính-sợ, cũng là bởi cái tâm lý trên kia mà nhờ có nhà-vua làm cho mạnh thêm.

Vẫn biết người trung-ngĩa thì làm cho đời sau mến-phục, song ông Quan-Công đã được người ta mến-phục rồi, còn được người ta tin-tưởng gần như một ông giáo-chủ nữa, thì thiết-tưởng cũng là một điều lạ, chẳng phải một cái trung-ngĩa của ông mà đủ được thế đâu.

Xem nhiều sách Tàu, từ nhà Minh về trước, chẳng thấy sách nào nói chuyện Quan-Công hiển-thánh hết. Từ ngày Tam-quốc-chí diễn-ngĩa của Mao-tôn-Cương ra đời, rồi mới có chuyện ấy.

Có nhiều nhà học-giả Trung-hoa khảo-cử chuyện ấy rồi nói rằng Quan-Công sở dĩ được linh-hiễn và trở nên như một đấng Thánh, ấy là tại vua nhà Thanh. Nhà Thanh, bắt đầu từ vua Thuận-trị, Khương-hy thì đã tôn-thờ Quan-Công, coi gần bằng như Khổng-tử, ấy chẳng qua để khuyến-khích cho bầy-tôi cũng cho trung-ngĩa như vậy đối với mình. Mà từ đó rồi dân Tàu hòa theo, dần dần lập miếu thờ Quan-Công, kẻ đạo-sĩ lại còn lợi-dụng nữa mà bày ra những kinh những sách; người Tàu đến đâu cũng đem tượng và kinh của Quan-Công theo, thành thử cái đạo ấy cũng lan đến bên ta.

Mao-tôn-Cương, người san-cải sách Tam-quốc-chí diễn-ngĩa, là người ở vào cái thời-đại mà học thuyết Châu-Hy đương thịnh-hành và sự sùng-bái Quan-Công của vua nhà Thanh đương tràn-khắp. Nhà tiểu-thuyết đã do cái tâm lý của chính mình

đó còn hòa theo cái tâm lý của quần-chúng nữa, nên mới dọn lại bộ Truyện Tam-quốc mà trong đó hầu hết chỗ nào cũng bình bên Lưu, bỏ bên Tào.

Tam-quốc-chí diễn-ngĩa khác với Tam-quốc-chí Trần-Thọ, chẳng những ở sự bịa-dặt thêm mà thôi, còn ở chỗ đó nữa. Ấy là như trên kia đã nói, sử nhà Tấn tức là sách của Trần-Thọ đó, vẫn nhìn chánh-thống về bên Tào, thì đâu có những sự phò-trương thái-quá cho bên Lưu đâu.

Chẳng những một việc Quan-Công, mà việc Khổng-Minh (tức là Gia-cát-Lượng) cũng vậy. Theo Truyện Tam-quốc của Mao-tôn-Cương thì Khổng-Minh như là một đấng tiên-tri, một trạng-thần-tướng; song theo Tam-quốc-chí của Trần-Thọ thì chẳng hề như vậy.

Chính tay Trần-Thọ chép truyện Gia-cát-Lượng có nói rằng: «Tài ông Lượng về trị binh thì hay, chứ về mưu la thì kém; cai-trị dân-sự giỏi hơn làm tướng: Lượng tài ở trị nhưng vì tướng, kỳ mưu vì đoàn; lý-dan chỉ cần ưu ở tướng-lược», thế thì ông Khổng-Minh giỏi về mặt gì, trong về mặt gì, tỏ rõ lắm, vậy mà Truyện Tam-quốc nói ông gặp việc gì cũng biết trước, định kế gì cũng như thần, chúng ta có thể nào tin được ư?

Cũng có người cho rằng Trần-Thọ vì ghét bên Thục cho nên nói xấu cho Khổng-Minh. Song những người ấy, sợ họ chưa đọc đến «Truyện Gia-cát-Lượng» của Trần-Thọ mà họ nói ư-chứng, chứ đã đọc đến rồi thì sẽ thấy Trần-Thọ đối với ông Khổng-Minh thật hết lòng kính-chuộng, khen ông nhiều lắm, chỉ chê có bấy nhiêu, lời của nhà làm sử này thật có giá-trị lắm thay!

Trần-Thọ ở cách Khổng-Minh không đầy một trăm năm, nói không nhầm hơn, không đáng cho chúng ta nghe hơn là Mao-tôn-Cương, người làm tiểu-thuyết, sau Khổng-Minh đến hơn một ngàn năm lận sao? Lấy một cơ ấy đủ biết ai thiệt ai hư, huống chi một đấng là lịch-sử, một đấng là tiểu-thuyết.

Tôi viết bài này hơn vì thấy sử-học trong nước ta còn kém quá mà có nhiều tiểu-thuyết ra đời, sợ nó làm sai lầm sự tri-thức của quốc-dân đi. Thôi không kể việc này là việc nước Tàu. Ngay như sử nước ta, ít người đọc đến, trong nhà-trường dạy về khoa Nam-sử cũng rất sơ-sơ. Vậy mà trong các hàng sách, đầy những lịch-sử tiểu-thuyết, nào là «Lê-triều Lý-thị», nào là «Gia-long-lân-quốc»,

Cúp Ping-pong sẽ tranh ở Tourane ngày 11 Décembre 1932

Hội Lạc-Thiện (Société des Œuvres de Bienfaisance de Tourane) do các nhà từ-thiện Pháp Nam chủ trương, mới thành lập tại Tourane, được bà con các nơi hưởng-ứng gọi cho các đồ vật rất nhiều, nên hội định mở một ngày bán hàng (une journée de vente de charité) vào ngày 11 Décembre tới đây.

Ngày bán hàng đó cũng hơi giống một ngày chợ phiên, nên có nhiều trò chơi rất vui.

Vì thấy lối chơi Pingpong (tennis de table) rất thanh bình ở Huế, Tourane, Fafoo v. v... và các chị em rất ham chuộng, nên hội treo một cái cúp đáng giá hai chục đồng để riêng phe phụ-nữ tranh đấu.

Ngày hội rất long trọng vui vẻ chắc bà con các tỉnh về xem đồng nên cái cúp Pingpong đó các chị em gần xa đều được dự.

Cuộc tranh đấu định vào 3 giờ chiều ngày 11 Décembre trong một gian nhà của hội-chợ.

Trước khi tranh đấu thì rút thăm để đánh loại.

Chơi trong hai "set", nếu mỗi bên được một, thì phải chơi thêm "set" thứ ba, bên nào thắng "set" sau kế là được.

Bà nào, cô nào loại hết các người tranh thì được "Cúp".

Mỗi người dự tranh phải nộp đơn và năm các (0550) về tiền đăng tên (droit d'inscription). Đơn và tiền xin gửi cho M^r Lê-quang-Khâm, Président de Croix-Rouge-Sport Tourane trước ngày 10 Décembre 1932.

Mong rằng các bà, các cô gần xa dự cuộc cho đồng trước là giúp vui cho ngày hội, sau nữa có dịp so sánh lối chơi của mình.

HỘI LẠC-THIỆN

e cho nhiều kẻ khát khao việc cũ tích xưa trong nước mà không thấy dấu, rồi trở đi tin những tiểu-thuyết ấy, cho là sự thiệt, thì cũng đủ khổ lắm vậy!

Một dân-tộc trước phải chứa lịch-sử vào óc cho đầy-dặn đủ, rồi sau mới cho xem đến lịch-sử-tiểu-thuyết. Hễ đã biết tích lớp đời xưa theo như trong sử rồi, thì dầu sau có thấy những chuyện huyền-hoặc trong tiểu-thuyết cũng không tin. Cái này, lịch-sử chẳng biết một chữ nào hết, mà cứ nhận đây trong óc những tiểu-thuyết là tiểu-thuyết, thì có ngày đến phát điên phát khùng ra mà chớ!

Ấy là một việc coi không chỉ mà quan-hệ lắm thay!

PHAN-KHOI

10 Décembre hay là ngày cứu-tế nạn-dân

Hôm nay, đồng-bào độc-giã đã rõ rồi! Bữa 6 Décembre rồi đây, ban tài-tử Pháp của ông Claude Bourrin đã diễn tại nhà hát Tây hai vở kịch của Molière tiên-sanh: 1. « Le mariage forcé » (Áp bức định hôn), 2. « Le médecin malgré lui » (Bất-đắc dĩ phải làm thầy thuốc), để lấy tiền cứu giúp nạn dân bị bão ở Trung-kỳ.

Rồi bữa 6, kể đến bữa 10 Décembre — cũng là việc cứu-tế đồng-bào ngoài Trung-kỳ bị nạn bão — gánh hát Cải lương « PHƯỚC-CƯƠNG » sẽ diễn tại nhà hát Tây một vở tuồng rất xuất sắc, là tuồng: « Mãn hạnh-phước ».



Cô năm Phở

tấm-tắc khen hoai: «vở tuồng thật hay kỳ hay lạ!»

Như là đêm ấy — tưởng không cần nói, anh em chị em đồng bào cũng biết — cô năm Phở là đào Cải-lương danh tiếng, tới bên Pháp cũng khen, nguyên sẽ vì cuộc cứu tai tuất nạn, trở hết tài nghệ ra: nào thỉnh âm sắc điệu mà diễn-dương một cách đặc-biệt, để giữ cái danh là « ngôi sao » trong điệu nghệ. Ngoài ra, toàn các vai đào vai kép khác trong vở kịch, cũng sẽ như tám nguyên trở hết tài-nghệ, dâng diễn cho thật đúng, vì bữa ấy có nhiều quan-chức đến xem, như là có quan Thống-đốc Nam-kỳ/chủ-tọa.

Tóm lại, thì bữa hát 10 Décembre này là một bữa hát vừa cứu-tế nạn dân mà vừa lấy tiếng của các tay nhà nghề nữa. Nên chúng tôi thiết-tưởng: đối với đêm hát 10 Décembre tới này, những ai không chịu khó đi xem, sau rồi nghe người đi xem về thuật lại, chắc sẽ lấy làm ân-hận lắm.

Nên đi xem đi đồng-bào!

Xem cho biết đá biết vàng.

Xem « Mãn hạnh-phước » trong làng ca ngám.

Vì nhau ta hãy đồng-lâm,

Cứ người đồng-chúng đương làm cơ-hàn!

NGHĨA-VỤ QUỐC-DÂN

TA NÊN HOAN NGHĨNH — LÁ BƯA TRỪ BỆNH HO LAO —



Nay mai sẽ đến kỳ bán lần thứ nhì, muốn nói dùng hơn là đến kỳ hội binh lần thứ nhì để chiến đấu với bệnh ho lao.

Có lẽ lúc này nạn kinh tế khuân bách giày dẫm mãi, chẳng ai dám quyết bao giờ dứt được, nếu ta kêu gọi lòng quảng đại, lòng từ thiện của công chúng, thì không thuận thời và chẳng được nhả nhận mấy.

Luận như vậy, thì không biết rõ lòng dạ nhơn dân Nam-kỳ, để quyết cái danh tiếng hào nghĩa như vàng ròng đã bao phen thử lửa chẳng khi nào hư hao mẽ sứt, bây giờ không được như trước kia nữa.

Bởi vậy nên có nhiều người, cho đến những nhà đa đoan công việc và phải lo lắng lắm bề, chẳng hề dự dự, nhận ra tay giúp cho công cuộc này, là một công cuộc đáng cho mấy ông mấy bà phụ trợ, bởi vì ích lợi cho dân trong xứ và cho cả nhơn loại. Lắm phen mấy nhà ấy thấy rõ mình không nghĩ lắm mỗi khi hô hào cổ động, cầu xin lòng dạ của dân Nam-kỳ mở rộng ra, tiếng kêu chẳng những là không ngại ngùng, mà lại còn sôi sảng nữa. Mấy nhà ấy biết dầu túi đựng tiền của dân Nam-kỳ gần trống trơn, song lòng dạ vẫn chưa đầy bác-ái luôn luôn.

Thật vậy, toàn thể quốc dân, từ người giàu chỉ người nghèo, từ người sang chỉ những người hèn, thấy đều hiểu biết nếu suy cùng nghĩ cạn thì chúng ta đây không phải là kẻ khốn khổ tột bực, bởi vì hỡi còn người khốn khổ hơn chúng ta: Ấy là



Một bà mẹ mắc phải bệnh lao nhìn lên hai trẻ đang mơ màng giấc điệp mà đứt từng đoạn ruột

người không được khương ninh tráng kiện, thiếu cái món qui nhứt của con người ở đời.

Mấy người đó, như là mấy người vương lấy bệnh hiểm nghèo là bệnh ho lao, thật là hạc phân xấu số hơn chúng ta đây là người mạnh giỏi, dầu sao cũng có thể kiếm đủ cơm ăn và áo mặc. Vì dầu chẳng có khổ lẫn chũ phung, món ngon vật lạ, ta cũng còn có thể cào đất tìm được một ít bột lúa gạo đỡ dạ. Chớ còn người bệnh ho lao liệt giường liệt chiếu, nằm đợi ngày chết hoặc đến nay mai, hoặc năm này tháng nọ, tuy là vẫn còn chút đỉnh hi vọng

gặp thuốc hay thầy giỏi, mấy người đó thật chẳng còn có sức chống chọi với thời vận về cả hai phương diện vật chất cùng tinh thần.

Vậy thì ta đây, có phước hơn họ, ta phải đưa tay ra đỡ đỡ họ, nuôi họ, làm cho họ vững lòng.

Ta thử ví dụ trời đời ta làm mấy người ấy, tức thời trong trí ta sẽ nhờ câu ngạn ngữ:

« Ta phải làm cho kẻ khác những điều ta muốn thiên-hạ làm cho ta ».

Ta nên làm phước cho đồng loại, trước là đừng thỏa tâm lòng từ thiện của ta, sau nữa, nói thật ra, đừng cho có lợi. Chúng tôi dám nói câu này, bởi vì mấy ông Hiền quả quyết rằng: « Làm ơn chẳng bao giờ mất, tuy nhiều khi ta không thấy rõ chớ bao giờ làm phước cũng gặp-phước thập bội, và chẳng ai thấy người làm lành mà trở nên nghèo khổ bao giờ ».

Vật lộn với con ma kinh-tế khuôn-bách, mặt mày ghê gớm, nanh vuốt nhọn vắt, chơ tay vô số, chúng ta hết sức vùng vẫy cho nó khỏi ôm ta, bóp cổ ta. Thật sự ta chỉ cậy sức ta đứng thẳng con ma này. Nhưng chưa thấy có mối thắng trận!

Vậy thì ta thử dấy mặt qua chỗ khác, vô hình ảnh, mà mạnh hơn sức của ta : ấy là năng lực từ thiện.

Theo lý lẽ sự từ-thiện, thì mỗi đều làm phải bao giờ cũng được thưởng, và gặp việc phải mà chẳng làm thì có lợi.

Ta hãy tùy thế lực của ta mà đưa tay ra làm phước cho Đấng chỉ tôn giảng phước (tác thiện giảng chỉ bá tướng).

Ta hãy thử một món binh khí mới, ngoài những binh khí ta dùng xưa nay mà chiến đấu với nạn kinh-tế khuôn-bách : ấy là binh khí của Từ-thiện, nghĩa là sự bố thí.

Món binh khí này dùng đặc lực cùng không, là tai lòng quảng đại của ta, lòng sốt sắng của ta.

« Tận nhơn lực, tri thiên mạng ».

Ta tận tâm giúp đỡ lẫn nhau, cúi đầu tuân mạng lệnh Từ-thiện, đừng cho có thể vui lòng mà chống cự với nạn kinh-tế, dầu không thắng nổi, chớ cũng hết lòng hết dạ.

Mỗi người rán một chút, ai ai cũng đều rán sức ! Ta nên coi việc can-thiệp đến công cuộc tảo trừ binh ho lao là một cái phận sự tối cần.

Chẳng nên để cho ngày sau người ta nói xứ Nam-kỳ mất danh háo-nghĩa.

Chẳng nên để cho ngày sau ta trách lẫn ta sao thấy phận sự phải tảo trừ một thứ bệnh hiểm nghèo, là bệnh ho lao mà nở ngành mặt làm ngơ.

Chúng ta là người thất diện bát đảo vì nạn kinh-tế khuôn-bách, là một thứ nạn kim tiền, ta hãy thương người khốn khổ vì thân thể đau đớn, cái nạn này khó dung cho họ sống.

Ta hãy ngó tới cảnh khổ của họ đừng cho Đấng chỉ tôn ngó lại sự khốn khổ của ta.

JACQUES LÊ-VĂN-ĐỨC

Hội-viên ban Trị-sự Trung-ương

Nam-kỳ Tương-trợ Chấn-tế Xã-hội

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn :

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin do nơi :

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Niên-canh của các ông nguyên-thủ ở thế-giới ngày nay

Một tờ báo hằng ngày ở Pháp mới đây có tính qua về tuổi tác của các ông nguyên-thủ cầm quyền ở các nước thế-giới hiện thời như sau đây :

Ông Abelardo Rodriguez, là giám-quốc của nước Mexique mới đắc-cử vừa rồi và niên-canh 43 tuổi, có phải là người trẻ nhưt trong các ông nguyên-thủ ngày nay chăng ?

Không phải đâu, bởi vì đức thiên-hoàng Hiro Hitô của Nhật-bôn vẫn trẻ hơn nhiều : dân-sanh ngày 29 Septembre 1901, năm nay ngài mới có 31 tuổi.

Vua Boris, nước Bulgarie, có 38 tuổi và vua Carol, nước Roumanie, 39 tuổi.

Vua Alexandre 1er nước Yougoslavie 44 tuổi ; nữ-hoàng Wilhelmine cũng như Mustapha Kemal, 52 tuổi. Quan tổng-thống của Dân-quốc Espagne 55 tuổi ; vua nước Perse cũng dân-sanh cùng một năm với vua nước Belgique : 57 tuổi. Cựu tổng-thống Hoover nước Mỹ 58 tuổi.

Trong hàng sáu mươi trở lên thì nên kể vua nước Norvège, vừa đúng 60 tuổi chẵn ; tổng-thống Lebrun nước Pháp dân-sanh năm 1871 = 61 tuổi. Vua Victor Emmanuel III nước Ý dân-sanh năm 1869 ; vua Fouad 1er dân-sanh năm 1868 ; vua George V nước Anh dân-sanh năm 1865.

Trong hàng bảy mươi thì chỉ có hai người, là vua Gustave V nước Suède, dân-sanh năm 1858 với đức Giáo-hoàng, dân-sanh năm 1857.

Sau lại, niên cao kỷ trường hơn hết thì là tổng-thống Masaryk, năm nay 81 tuổi với tổng-thống Hindenburg, dân-sanh ngày 2 Octobre 1847.

Trong các tay lãnh-tự chánh-trị có danh tiếng nhưt ở thế-giới ngày nay, xin kể Hitler năm nay mới 43 tuổi ; Mussolini 45 tuổi ; De Valera (nước Ai-nhĩ-lan) vừa tới 50 tuổi.

Chúng tôi lấy làm lạ mà thấy bạn đồng nghiệp ở Paris quên hẳn hoàng đế Việt-nam chúng tôi là đức Bảo-Đại. Nếu kể cho đủ mặt, thì nước Việt-nam chúng tôi sẽ đượ : đứng đầu hẳn thống-kê, bởi vì tuổi tác của ông Vua chúng tôi còn thanh xuân hơn ông vua Nhật-bôn.

HẦY HÚT THUỐC JOB

TRẺ THƠ MÀ ĐÃ CÓ TÀI SỚM ư ?

Một cuộc phát thưởng cho những văn-sĩ từ chín đến mười ba tuổi

Giải quán quân thuộc về cô Nadine Roubakine, mới 11 tuổi

Lâu nay ở bên Pháp người ta vẫn có đặt một giải thưởng để thưởng cho những nhà văn-sĩ chưa quá ba mươi tuổi mà họ vẫn gọi là « les moins de trente ans ».

Song đến như những văn-sĩ chưa đầy 13 tuổi, (les moins de treize ans) thì thiệt chưa hề nghe nói.

Bởi vậy nên người ta nói lần này là lần thứ nhứt mà ở bên Pháp mới có một cuộc phát thưởng mới mẻ như thế này.



Nữ-sĩ Nadine Roubakine đang ký tên mình để tặng cho một nhà viết báo.

Phần thưởng mới này người ta đặt tên là phần thưởng cho những văn-sĩ trẻ con (Prix des Enfants Ecritains) và giá-trị là 1.000 francs.

Chỉ có những bậc « văn-hào » chưa quá 13 tuổi mới được dự tranh phần thưởng này. Mỗi người dự tranh, phải gửi đến cho ban Hội-đồng giám-khảo một cái tiểu-thuyết đoản thiên tự mình đặt ra và cũng tự tay mình vẽ lấy những sự tích ở trong đó (Histoires d'enfants contées et illustrées par eux-mêmes).

Ban Hội-đồng giám-khảo gồm có những văn-sĩ thi-sĩ trừ danh sau này :

Chánh giám khảo : Bà chúa Georges de Grèce ; Hội-viên : các bà Gérard d'Houville, Marcelle Tinayre, Lucie Delarue-Mardrus, Simone Rael, và các ông André Maurois, Maurice Martin du Gard, Edmond Jaloux, Robert Kemp, Jean Fayard, Ja-

bonne, Franc-Nohain và Philippe Hériart.

Người trúng giải quán quân, là « nữ-sĩ » Nadine Roubakine, mới có 11 tuổi rưỡi.

Cái đoản thiên tiểu-thuyết của nữ-sĩ nhan là Le Coucou, le Rossignol et l'Ane.

Nữ-sĩ vốn là con gái của một vị lương-y, và cháu nội nhà triết-học Nicolas Roubakine, nước Nga, là tác-giả của quyển Introduction à la psychologie bibliologique mà người ta đã có dịch ra chữ Pháp. Còn thân mẫu của nữ-sĩ thì hiện đương làm đốc-giáo một cái trường học ở Clamart.

Nữ-sĩ đã viết bài để dự thi hồi tào, ông thân của nữ-sĩ chẳng hề hay biết chi hết. Song theo như lời ông này, thì nữ-sĩ Nadine Roubakine tuy có tài về văn-chương, nhưng về toán-học và âm-nhạc thì lại dở lắm.

Kể theo nữ-sĩ Roubakine, thì có hai nữ-sĩ khác, được cùng lãnh phần thưởng thứ nhì, một người tên là Renée Odette Vincent, mười hai tuổi, và tác-giả của tiểu thuyết Mémoires d'un lapin blanc, với lại nữ-sĩ Marie Claire d'Orbair, mười một tuổi rưỡi và tác-giả của tiểu-thuyết Au bord des flots.

Coi cái tin trên đó, chúng ta thấy rằng ở các nước họ chăm lo khuyến miến cho văn học là dường nào, mà cũng thấy rằng bọn hậu sanh thiệt là khả-úy vậy.

Viện Dục-anh ở cầu Rạch-bán đã mở cửa



Kể từ ngày 28 Novembre 1932 thì Viện Dục-anh ở cầu Rạch-bán đã mở cửa. Nhà nào có con nhỏ muốn gởi cho viện

nuôi thì cứ đem ngay đến viện ở số 58 đường Huỳnh-quan Tiên, gần gare d'Ar-ras. Viện lãnh nuôi cho ăn, cho bú, cho mặc, và mỗi tuần lễ đều có quan thấy thuốc trông nom. Về sự tiền bạc thì khỏi tốn hao chi hết, viện chỉ lãnh nuôi không để giúp đỡ các nhà nghèo thiếu.

HẦY HÚT THUỐC JOB

DỊCH BÀI THƠ TÂY "LE LAC" CỦA LAMARTINE

Năm xưa, ở một đảo Thần-Kinh, ông H. de R. tỏ ý tiếc cho các dịch giả không để ý rằng bài "Le Lac" của Lamartine theo bản 1820 là thiếu sót, bị mất đi hai đoạn, mỗi đoạn 4 câu. Tám câu ấy nối ngay theo lời nói của Elvire (tức M^{me} Charles, tình-nhân của nhà thi-si), xen vào khoản giữa đoạn thứ 9 và thứ 10 trong bản 1820.

Phải, mất hai đoạn ấy tức bài "Le Lac" thiếu về liên-lạc trong ý tưởng: có hai đoạn ấy mới thấy đây là « lúc cõi lòng say ngất » ở câu đầu đoạn thứ 10.

Song chúng tôi lại cũng lấy làm tiếc mà cam phụ lòng ông H. de R., không đem 2 đoạn ấy vào bản dịch, đầu rằng chúng tôi nhờ ông đem nguyên-văn tám câu đó phổ-bày ra trước mắt, vì có:

1) Chính mình tác-giả đã xóa bỏ hai đoạn ấy trong bản-cảo, trước khi đưa đến nhà in, giờ bươi-móc ra dựng 2 đoạn ấy lại thì ra lập-dị quá;

2) Tám câu thơ bị xóa ấy sẽ có ảnh-hưởng không tốt cho nữ-độc-giả là P. N. T. V.

Đời 2 cô ấy nên đầu biết rằng bài thơ mất về liên-lạc chút ít, chúng tôi cũng cứ lược bớt 2 đoạn ấy mà chỉ dịch theo bản 1820 thôi. N. L. S.

CÁI HỒ

LE LAC

Ainsi toujours poussés vers de nouveaux rivages,
Dans la nuit éternelle emportés sans retour,
Ne pourrons-nous jamais sur l'océan des âges
Jeter l'ancre un seul jour ?

O lac ! l'année à peine a fini sa carrière,
Et près des flots chéris qu'elle devait revoir
Regarde ! Je viens seul m'asseoir sur cette pierre
Où tu la vis s'asseoir !

Tu mugissais ainsi sous ces roches profondes ;
Ainsi tu te brisais sur leurs flancs déchirés ;
Ainsi le vent jetait l'écume de tes ondes
Sur ses pieds adorés.

Un soir, l'en souvient-il ? nous voguions en silence ;
On n'entendait au loin, sur l'onde et sous les cieux,
Que le bruit des rameurs qui frappaient en cadence
Tes flots harmonieux.

Tout à coup des accents inconnus à la terre
Du rivage charmé frappèrent les échos ;
Le flot fut attentif, et la voix qui m'est chère

Thân cứ cuộn vào bờ bến mới,
Giữa đêm trường có tới không về.
Một ngày há chẳng tiện bề,

Xăng neo đầu sóng, tràn-trề bề xuân ?
Hồ, hồ hỡi ! vừa chừng năm hết,
Kia còn lời giao-kết đến chơi,
Nào hay, coi đây mà coi !

Đá đây, sóng đó, mình tôi không nằng !
Xưa cũng dưới thạch-bàn mi bờ ;
In như nay, sóng vỗ sườn non ;
In nay, bọt nước quay tròn,

Nhớ xưa bọt ấy, gió lòn gót sen.
Trên mặt nước, dưới ven trời tối,
Chỉ nhịp chèo lần lối ba-đào,
Một hôm, mí có nhớ nào ?

Đôi ta lẳng-lặng thủy-trào dong chơi.
Bỗng mé quanh tôi bởi tiếng vọng,
Khúc ký thanh lên bỗng xuống trầm ;
Sóng dào lặng ngắt hơi tâm ;

Laissa tomber ces mots :
« O temps ! suspends ton vol ; et vous, heures
propices ?

« Suspendez votre cours !
« Laissez-nous savourer les rapides délices
« Des plus beaux de nos jours !
« Assez de malheureux ici-bas vous implorent,
« Coulez, coulez pour eux ;
« Prenez avec leurs jours les soins qui les dévorent ;
« Oubliez les heureux.

« Mais je demande en vain quelques moments
encore.

« Le temps m'échappe et fuit ;
« Je dis à cette nuit : « sois plus lente » et l'aurore
« Va dissiper la nuit.

« Aimons donc, aimons donc ! de l'heure fugitive,
« Hâtons-nous, jouissons !

« L'homme n'a point de port, le temps n'a point
de rive ;

« Il coule et nous passons. »

Temps jaloux, se peut-il que ces moments d'ivresse
Où l'amour à longs flots nous verse le bonheur,
S'envolent loin de nous de la même vitesse

Que les jours de malheur ?
Eh quoi ! n'en pourrons-nous fixer au moins la
trace ?

Quoi ! passés pour jamais ? quoi, tout entiers per-
dus ?

Ce temps qui les donne, ce temps qui les efface,
Ne nous les rendra plus ?

Eternité, néant, passé, sombres abîmes,
Que faites-vous des jours que vous engloutissez ?
Parlez : nous rendrez vous ces extases sublimes
Que vous nous ravissez ?

O lac ! rochers muets ! grottes ! forêt obscure !
Vous que le temps épargne ou qu'il peut rajeunir,
Gardez de cette nuit, gardez, belle nature,
Au moins le souvenir !

Qu'il soit dans ton repos, qu'il soit dans tes orages,
Beau lac, et dans l'aspect de tes riants coteaux,
Et dans ces noirs sapins, et dans ces rocs sauvages,
Qui pendent sur les eaux !

Qu'il soit dans le zéphyr qui frémit et qui passe,
Dans les bruits de tes bords par tes bords répétés,
Dans l'astre au front d'argent qui blanchit ta sur-
face

De ses molles clartés !
Que le vent qui gémit, le roseau qui soupire,
Que les parfums légers de ton air embaumé,
Que tout ce qu'on entend, l'on voit ou l'on respire,
Tout dise : ils ont aimé !

LAMARTINE

Này này, rẻo-rắt thanh-âm bạn hiền :
« Thời-gian hỡi ! sao siêng bay thế ?

« Dịp phải thì, khá trề hước đảng !
« Để ta hưởng chút thanh-nhàn,
« Ngày xuân lạc-thủ nào trông cứu chi !
« Thiếu gì kẻ ai-bi vất-vả,
« Kêu van giờ theo gả vô-thường ;
« Xoa giùm cái kiếp đau thương ;
« Quên đi, quên hẳn người đương toại lòng.

« Van ngày tháng chờ trong đôi lạt,

« Luống công thay ! giờ thoát thoát đồng ;
« Đang xin : « đêm hãy chậm dòng »,
« Phút đầu nhắc thấy rụng đồng chơn trời.

« Thôi, ta khá vui chơi kéo bẻ !
« Giờ qua mau, đừng để trề chơi !

« Nào đâu bờ bến người đời ;

« Tuổi xuân cuộn chảy, ta bơi theo dòng. »

Trong những lúc cõi lòng say ngất,
Sóng nguồn ân đưa chất mỹ cam,
Thì giờ tạt đổ khéo làm,

Ngày vui cất cánh mau ngang ngày sầu !
Ta không thể giữ lâu cái dấu ?

Bạc tích luôn ? trầm thấu đáy sâu ?

Hứng-thừa biểu chẳng bao lâu,
Thời gian vội xóa, không ầu thối hoàn ?

Này vực thăm, thiên-tràng, dĩ vãng,
Này hư-không, tỏ hằng đục trong !
Lâm chi ngày tháng cuộn dòng ?
Trà ta cùng chẳng cái lòng mộng xuân ?

Hồ mi hỡi ! hỡi rừng ! động ! đá !
Vật niền cao mà mà không già,
Cảnh xinh, hãy nhớ giùm ta,
Ít ra nhờ lấy đêm ta du hồ !

Ghi dấu tại mặt hồ phẳng-phắc,
Trong cơn giông, trong mặt non tình,
Trong ngàn sa-thọ mộng-minh,
Trong thân tàn đá giec mình soi gương !

Trong hơi gió bước đường nhanh-nhẹ,
Trong giọng rền dựa mé bờ lau,
Trong vừng ngọc-thổ lâu-lâu,

Mập-mờ ánh sáng chiến bầu thủy-ngân !
Mong sây lắt, gió vùn ầm-ục,
Mong cái hơi ngào-ngạt hương tình,
Mong gì mũi mũi, mắt nhìn,
Tai nghe đồng gọi : chung tình năm xưa !

NGUYỄN-LONG-SINH

HÁN VĂN ĐỘC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười bảy

I. - NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. - 世間諸物可分爲幾類 (kỳ là mấy) 類 (loại)? - Nghĩa: Các vật trong đời có thể chia làm mấy loại?

世間諸物甚多, 但可大別之爲二類: 一曰有生之物, 簡言之曰生物; 一曰無生之物, 簡言之曰無生物. - Nghĩa: Các vật trong đời rất nhiều, song có thể đại-biệt đó làm hai loại: một là vật có sự sống, nói gón đó kêu bằng «sinh-vật»; một là vật không sự sống, nói gón đó kêu bằng «vô-sanh-vật».

2. - 有生與無生, 以何爲別? Nghĩa: Có sự sống cùng không sự sống, lấy gì làm khác?

土也, 石也, 金也, 皆不能生長 (trưởng là lớn), 是無生也; 草 (thảo là cỏ), 木, 人, 獸, 既 (kỳ là đã) 能生長, 又能傳 (truyền) 種 (chủng là giống), 是有生也. - Nghĩa: Đất vậy, đá vậy, loài kim vậy, đều chẳng sống và lớn lên được, ấy là không sự sống; cỏ, cây, người ta, thú-vật, đã sống và lớn lên được, lại truyền giống được nữa, ấy là có sự sống.

3. - 生物之中亦有別乎? - Nghĩa: Ở trong loài sinh-vật, cũng có chia khác nữa chăng?

有; 草木雖生然限 (hạn là ngăn) 於所生之地, 而不能自動, 謂之植 (thực là trồng) 物. 人及蟲, 魚, 鳥, 獸, 能隨 (tùg là theo) 已 (kỳ là mình) 意爲動作 (tác là làm), 謂之動物. - Nghĩa: Có; cỏ cây tuy sống, song bị ngăn ở cái nơi nó sống, mà chẳng hay mình động; gọi đó là «thực-vật». Người ta cùng sâu-bọ, cá, chim, muông, hay theo ý mình làm sự động-tác; gọi đó là «động-vật».

4. - 此爲物類, 既得聞矣; 敢 (cảm là dám) 問物質 (chất) 之分如何? - Nghĩa: Ấy là về vật-loại, đã được nghe rồi; dám hỏi về sự chia vật-chất thì thế nào?

物質亦可大別之爲三: 一曰定 (định)

質或 (hoặc) 固 (cố là chắc bền) 體: 土, 木, 金, 石是也. 二曰流 (lưu là trôi, chảy) 質或液 (dịch là lỏng), 體: 水, 乳 (nhũ là sữa), 油 (du là dầu), 酒 (lưu là rượu) 是也. 三曰氣 (khí là hơi) 質或氣體: 空 (không là trống) 氣, 雲 (vân là mây), 烟 (yên là khói) 是也. - Nghĩa: Vật-chất cũng có thể đại-biệt đó làm ba: Một là định-chất hoặc kêu cổ-thể cũng được: như đất, cây, loài kim, đá, phải vậy. Hai là lưu-chất hoặc kêu dịch-thể cũng được: như nước, sữa, dầu, rượu, phải vậy. Ba là khí-chất hoặc kêu khí-thể cũng được: như không-khí, mây, khói, phải vậy.

5. - 物, 有從此質變 (biến là đổi) 爲他質者乎? - Nghĩa: Các vật, có vật nào từ chất này biến làm chất khác chăng?

凡 (phàm là hết thảy) 物遇 (ngộ là gặp) 熱則變其質, 如金遇熱則融 (dung là chảy tan) 液. 水遇熱則化 (hóa), 汽. 幾乎凡物皆然也. - Nghĩa: Phàm vật gặp nóng thì đổi chất nó, như loài kim gặp nóng thì tan-chảy ra nước, nước gặp nóng thì hóa ra hơi, hầu hết mọi vật đều vậy cả.

6. - 一物而具 (cụ là đủ) 三質者有諸? - Nghĩa: Một vật mà đủ ba chất có chăng?

有乙, 即 (tức) 水是也. 水爲流質; 遇熱化汽爲氣質; 遇冷 (tạnh là lạnh) 成冰 (băng là giá) 爲定質. - Nghĩa: Có đó, tức như nước phải vậy. Nước là lưu-chất; gặp nóng hóa hơi, làm khí-chất; gặp lạnh nên giá, làm định-chất.

II. - CẤT NGHĨA THÊM

人別 nghĩa là grande différence, đây dùng như verbe.

簡 là simp'le. (Tên ông Phan-thanh-Giản là chữ này, vậy mà người ta viết có g thì sai quá).

Ba chữ 也 theo sau chữ thổ, thạch-kim, không có nghĩa gì lắm, khi kể những vật gì thì hay đặt như vậy.

PHU NU TÂN VĂN

既 với 已 (dĩ) đều nghĩa là đã, nhưng có khác nhau. Cái nuance ấy hơi khó phân-biệt một chút: học nhiều sẽ biết. Nhiều khi nói 既 已 để tỏ ra rằng việc đã dứt-khoát lắm.

限 đây là verbe passif, nghĩa là 爲地所限.

敢問 verbe kép, hay dùng trong câu hỏi mà có tỏ ý khiêm-tốn.

Câu hỏi 5, chữ 者 chỉ lên chữ vật.

幾乎 là presque, chữ hồ này không có nghĩa như các chữ hồ chỗ khác, nó chỉ đi theo chữ ky (hay cơ) mà thôi.

Chữ 諸 trong câu hỏi 6 khác với hai chữ 諸 trên kia. Chữ đây là lời hỏi, để thế cho chữ 之與 (dư) (sẽ học riêng nó). 有 諸 tức là 有 之 與 (dư), nghĩa là: có đều đó chăng?

III. - VĂN-PHÁP

Chữ 諸

Chữ 諸 có ba cách dùng:

1. Chữ 諸 đứng trước nom thì là article pluriel, như 諸 công, 諸 quân, và 諸 vật trong bài học trên đây, nó giống với chữ les trong tiếng Pháp.

2. Khi nào sau verbe intransitif đáng đặt chữ 於 để liên-lạc với complément, mà trên chữ 於 lại cần phải có chữ 之 để thay cho nom nào ở trên, thì không nói 之 於 mà dùng chữ 諸. Như:

Luận-ngữ nói: 子曰: 孰謂微生高直? 或乞醢 (hế là dấm) 焉, 乞諸其鄰 (Lân là hàng-xóm) 則與之. = Đức Thánh nói rằng: Ai bảo người Vi-sanh-Cao là ngay? Có kẻ xin dấm nơi anh ta, anh ta lại đi xin dấm nơi (hàng-xóm) này là dịch chữ 乞 (r) hàng-xóm mình mà cho đó.

Trong câu đó đáng lẽ nói 孰 乞 醢 之 (chữ 之 để thế lên chữ 醢) mà không nói, nói 醢.

3. Khi nào cuối câu hỏi đáng dùng chữ 與 (dư là vậy) mà trên nó cần phải có chữ 之 để thế cho nom nào ở trên thì 與 nói 之 與 mà nói 諸. Như:

Luận-ngữ nói: 子貢 (cống) 曰: 有美 (mỹ) 玉 (ngọc) 於斯, 韞 (uẩn là giấu) 櫝 (độc là củ) 而藏 (tàng là giấu) 諸? 求 泮 價 (giá) 而沽 (cò là bán) 諸? = Tử Cống nói rằng: Có ngọc ối ở đây, cất trong túi mà giấu đó vậy (chư)? hay là cầu giá lạnh mà bán đó vậy?

Trong câu trên đó đáng lẽ nói 韞 櫝 之 玉 (chữ 之 để thế lại chữ ngọc) mà không nói, nói 玉.

(Chữ 玉 nói mau cũng thành chữ 玉 chi dư nói mau cũng thành chữ 玉, có lẽ vì chữ 玉 mà người đời xưa mới dùng má thế. Nhưng cái đó là do soạn-giả để chừa, chớ trong các sách Tàu nói về văn-pháp, chưa thấy sách nào nói đến ấy).

IV. - NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

面是背非 = Diện thị bối phi: Trước mặt thì nói phải, sau lưng thì nói quấy. Chỉ kẻ hay trở tráo, không thiệt tình.

豹死留皮 = Báo tử lưu bì: Con beo chết, để da lại. Dưới còn có câu 人死留名 (nữ), giống với câu tục ta: Hùm chết để da, người ta chết để tiếng.

狐媚欺孤 = Hồ mị khi cô: Như con cáo dua-nịnh mà khi kẻ mồ-côi. Nói về kẻ gian hùng dua-bợ mà cướp ngôi người khác.

奴顏婢膝 = Nô nhan thị tất: Cái mặt của kẻ nô, cái đầu gối của kẻ tỳ. Cái mặt nô thì ít dám ngước lên, cái gối tỳ thì hay quỳ, nói về người hèn mặt, hay cúi lòn lạy kẻ khác.

有名無實 = Hữu danh vô thiệt: Có danh không thiệt. Như có tiếng giàu mà kỳ thiệt không phải giàu.

有備無患 = Hữu bị vô hoạn: Có sự dự bị thì không lo.

V. - TRẢ LỜI MẤY CÂU HỎI

1. Trong bài học thứ tám, chữ 迭, đọc là diệt, nghĩa là đáp-đi.

2. Chữ 𠂔 (𠂔) và chữ 𠂔 cùng một chữ. Ấy là theo tự điển; nhưng tục Tàu và ta cũng đều viết chữ 𠂔 ra khác như vậy: 𠂔.

3. Chữ 夫 (phu) có lúc đọc phu, chữ 爲 (vi) có lúc đọc vị chữ 與 (dư) có lúc đọc dư v. v... Ấy là bởi đời xưa mượn chữ mà dùng, thành ra như vậy. Người ta thường dùng cái vòng nhỏ làm dấu nơi bốn góc chữ để chỉ cách đọc. Tục ta kêu là «vòng huy». Nhưng theo tự-diễn đây, đó là về phép từ thanh (四聲), ít nữa học tới sẽ biết.

THƠ TÍN

CÙNG CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ

Hôm nay Bồn-báo có tiếp được nhiều thơ của các bạn độc-giả gửi về mua báo, cần dặn phải gửi từ số 164 ngày 18 Aoút là số báo có đăng bài « Hán-văn Độc-tu » trở đi, để cho các bạn tiện việc học chữ Hán.

Thấy độc-giả hoan nghinh mục « Hán-văn Độc-tu » như vậy, Bồn-báo chắc còn nhiều người sẽ viết thơ mua báo theo kiểu nói trên, mà những số báo từ 164 trở đi, thì còn ít quá, nên Bồn-báo phải lật-đặt cho độc-giả hay, muốn mua hãy gửi thơ về gấp, kẻo khi hết rồi, không thể kiếm lại được.

P. N. T. V.

THÊU MÁY!

Lành dạy thêu máy.

Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cạo, váo v.v.)

M. Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

漢越詞典 HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Chúng tôi xin có lời báo cáo cùng bà con biết rằng: Hán-Việt từ-diễn bán theo giá đặc-biệt đến đầu tháng Décembre 1932 thì hết hạn. Từ Décembre trở đi sẽ bán theo giá 7\$00 một bộ. Muốn hưởng giá 5\$50 thì phải mua ngay từ bây giờ.

Chúng tôi lại xin thưa các ngài có đặt cọc 1\$00 biết rằng, nếu từ nay đến tháng Décembre các ngài gửi trả đủ tiền thì chúng tôi sẽ tính sách là 5\$50. Từ Décembre trở đi chúng tôi phải tính nhất-luật là 7\$00, đầu các ngài có đặt cọc, nhưng quá hạn chúng tôi không thể chiếu giá đặc-biệt được.

ĐÀO-DUY-ANH
Quản-lễ - Huế

4- Trong bài học thứ mười một, nếu đặt câu trả lời như dưới đây:

日, 月, 星, 是 謂 三 光.

五行者, 水, 木, 火, 土, 金. (hay là)

水, 木, 火, 土, 金, 謂 之 五 行.

đều có nghĩa cả, đều được cả.

5- Muốn nói 何 日 字? 何 日 出? người ta cũng hiểu, không đến nỗi sai; nhưng không bằng nói 何 謂 đúng hơn, vì chữ 日 không phải verbe.

CHUYỆN DÒI

Cách nay đã lâu lắm, trong một câu thơ rất truyền-tung, nhà thi-sĩ Monselet có hô lên như vậy:
Chẳng cứ người nào cũng có một con heo vẫn nằm ngủ trong bụng.

Tout homme a dans son cœur un cochon qui sommeille. ... Nhưng lâu nay vẫn chưa ai biết rằng những con heo kia, trải lại, cũng có lúc biến ra làm người ta đang.

Đề lời xin chào. Số là mới đây, một tờ báo ở Huế-kỳ có đăng một bức dây thép của người thông-tin cho báo ấy từ kinh-thành Vienne (nước Autriche) gửi qua, nói về chuyện hợp hóa ra người như sau đây:

« Mới hồi hôm nay, sự thương-chánh nước Áo (Autriche) có khám phá ra rằng đã mấy lâu nay, có một số rất nhiều heo con, đương còn sống, đã lên vượt khỏi cương-giới nước Hung (Hongrie), và trốn thuế thương-chánh mà đi tuốt vào địa-phận nước Áo, bởi vì hiện nay ở nước Hung giá thịt heo vẫn rẻ hơn ở nước bên xóm-diềng, tức là bên nước Áo nhiều lắm.

« Cái cách buôn bán lậu thuế này người ta làm rất giản-tiện mà cũng rất khéo-léo: có một số rất đông đàn-bà còn trẻ tuổi của nước Hung, hoặc đạp xe lửa, hoặc đạp xe hơi mà đi qua cương-giới nước Áo; những người đàn-bà ấy họ âm-dĩng, những con heo con còn sống ở trên tay họ; nhưng mà trước khi đó, họ vẫn lấy đồ y-phục của con nít nhỏ mà bọc vào cho họ, trên đầu có đội mũ, và mình có quần chần để che lạnh hân-hối, đến nỗi ai không lại gần cũng phải ngỡ rằng đó là những đứa trẻ-con đang còn non tháng!

« Dug có cái tiếng kêu của heo con thì không giống với tiếng con-nít; song những người đàn-bà kia họ có đại gì: họ lấy cái bầu sữa của con-nít (biberon) mà đổ sữa với rơm vào trong rồi đưa cho những con heo con lụm tha thẩn nó ngậm thì con nào con nấy cũng say mà ngủ lì thảng đỗi và lặng phắc như tờ, chớ chẳng kêu réo gì hết. »

... Hễ sau khi đã vượt khỏi cương-giới nước Áo rồi, thì những con heo ấy đã có thừng dây hay không thừng dây đi nữa, cái đó cũng chẳng hệ gì: người ta sẽ chỉ cái lỗ người của chúng ra và phanh thây xé thịt ráo!

Câu chuyện đáng buồn cười thiệt. Nhưng bên trong cái cười vẫn có xen-lẫn cái cay chua, cái đau đớn mà ta nên nhận thấy mới được. Nay ta thử hỏi vì đâu mà có chuyện trốn-đội như vậy? Há chẳng phải là cái kết-quả dở-dang của sự cạnh-tranh về quan-thuế (lutte douanière) đã gây nên ở giữa các nước Âu-châu, và cả các nước thế-globi nữa, bởi cái nạn kinh-tế khủng hoảng đó ư? Kìa ở bên Canada thì người ta đem lúa mì mà đổi ra than. Lại bên Brésil thì đem cà-phê mà đổ xuống biển. Ở mấy xứ Esthoale và Lituanie, thì sữa bò bán có bốn xu một lít. Bây giờ tới phiên những con heo con của nước Hung-gia-lợi phải đã dạn làm nhĩ-dũng để trốn qua bên nước Áo cho người ta xé thịt!...

Cho nên tôi nói trong câu chuyện buồn cười này vẫn có xen lẫn sự vô-luân-lý và sự quái-gở. Vô-luân-lý, là vì giữa lúc trong-nhơn-loại có nhiều chỗ cần dùng đồ ăn, giữa lúc 25 triệu dân thất-nghiệp ở Âu-Mỹ đương ngồi mà chịu đói, thì người ta lại nhè đến đồ ăn mà đổi. Sau lại, bất những con heo con mặc đồ người ta đang trốn thuế thương-chánh, thì chẳng những là chuyện đáng buồn cười, mà tới cho cũng là chuyện vô-dạo-lý nữa. (Theo Pierre Mille)

KINH-TẾ

THO' CHO BẠN



CUỘC TUYỂN CỬ' TỔNG THÔNG Ở' HUÊ-KỲ MÓI RỒI

Chị THỤY-HƯƠNG.



Xem báo hằng ngày, chắc chị đã thấy đăng tin rằng trong cuộc tuyển-cử tổng-thống ở Huê-kỳ vừa rồi, người đắc-cử là ông Franklin Roosevelt, huộc về phái Dân-chủ (parti Démocrate), còn tổng-thống cũ, là ông Herbert Hoover, người phải Cộng-hòa (parti Republicain), thì lại « trượt » mất!



Ông H. Hoover bị thất-cử chuyển này là vì có nhiều nguyên-nhơn, và cũng là sự trước kia có nhiều người đã dự-liệu như vậy. Ông ta vốn là người chẳng có tài gì hết, hay nói cho đúng, thì chỉ có cái tài làm giàu mà thôi. Thấy nói thuở còn trai, ông có thi đậu bằng-cấp kỹ-sư về nghề hầm mỏ (ingénieur des mines).

Bà Hoover và bà Roosevelt cho nên trước khi sự tình-cờ đã dun duôi cho ông vào trường chánh-trị, thì ông đã châu lưu nhiều nước và có ở bên Tàu trong lâu năm, nhưng đi tới đâu cũng vậy, ông chẳng có mục-dích gì khác hơn là lo hốt tiền cho đầy túi. Kịp đến hồi Âu châu đại chiến, ông đã lãnh được công việc vận tải lương-thực, một mình ông đã cung-cấp đồ ăn cho hàng-hàng sa-số con người đói lạnh; ấy là một công việc mà mới ngó bề ngoài thì thiệt là việc phước-thiện đối với loài người. Nhưng trong khi làm phước như vậy, ông Hoover có lẽ là gì đâu! Bởi vì chị phải biết rằng nhờ lãnh việc vận-tải ấy mà hàng mấy triệu Mỹ-kim (dollars) và hàng mấy triệu tấn lúa mì (blé) đã ra vào tay ông.

Cũng bởi thấy ông có tài làm giàu, nên quốc-dân nước Mỹ mới cử ông lên ngôi nguyên-thủ, những tưởng rằng hễ ông lên ngôi rồi thì chắc bề nào ông cũng biết cách làm cho trong nước trở nên thịnh-vượng. Nhưng rồi thay! Ông Hoover đắc-cử chưa đầy một năm, thì cái sóng kinh-tế khủng-hoảng lại đã thịnh-linh tràn-ngập cả thế-globi. Xứ Huê-kỳ thuở đó vốn là xứ giàu nứt trên đời, mà bây giờ lại phải bị khuôn-bách nhiều hơn đầu hết. Cái người trước kia đã cung-cấp lương-thực cho cả châu Âu, thì bây giờ lại phải chịu bỏ tay, chẳng tìm ra phương-pháp gì để cứu lấy mười một triệu dân thất-nghiệp. Thậm-chi cái ngày mà đội binh cựu-chiến-sĩ rù nhau kéo đến kinh-đô Huê-kỳ, trước dinh tổng-thống, để tỏ bày nỗi thống khổ của họ, thì ông Hoover đã phải dùng võ-lực để mà xua-đuổi họ đi. Tóm lại, thì từ ngày được cái danh-dự cầm quyền tổng-thống nước Mỹ đến nay, về mặt nội-chánh thì ông Hoover đều thất-bại cả, thất bại một cách rất rõ rệt và nặng-nề, mà về mặt ngoại-chánh, thì cũng chẳng có cái gì nên thân, vì vậy nên đến kỳ tuyển-cử này, quốc-dân Mỹ không tỏ lòng tin cậy ông nữa, thiệt cũng chẳng phải là sự lạ lùng vậy.

Bây giờ em lại xin nói sơ về cái đời của ông tổng-thống mới đắc-cử cho chị rõ. Ông Franklin Roosevelt vốn là anh em chú bác họ với tổng-thống Theodore Roosevelt ngày trước, là người rất có công lao với dân với nước và để lại ở giữa quốc-dân Huê-kỳ những cái kỷ niệm rất tốt. Bởi đó nên em không nói chắc chị cũng hiểu rằng trong cuộc tuyển-cử này, nội một cái tên Roosevelt cũng đã là một món lợi-khi rất tốt để đánh đổ bên nghịch và thâu đoạt sự thắng-lợi về cho người có cái vinh-hạnh mang được cái tên ấy. Phương-chi, ở các miệt thôn quê nước Mỹ, vẫn có nhiều người lại nhận lầm ông F. Roosevelt là con trai của tổng-thống Theodore Roosevelt ngày trước, nên chỉ dư-luận trong dân lại càng ngả sắp theo ông một cách mạnh-

PHU NU TAN VAN

mê hơn nữa. Ông F. Roosevelt tuy không phải là một bậc nhơn-tài lỗi-lạc gì lung, nhưng nếu đem mà so-sánh với mấy ông tổng-thống Huế-kỳ trong mấy khóa vừa rồi, như ba ông Coolidge Harding và Hoover, thì hình như ai nấy cũng phải nhìn-nhận cái lịch-sử quá khứ của ông vẫn được thanh-bạch hơn mấy ông kia nhiều lắm, mà kể về học-thức thì ông cũng hơn nữa. Ông vẫn am-hiểu tiếng Pháp và tiếng Ý.

Nguyên lúc đầu hết, ông học ở trường Harvard và tỏ ra là một người học-trò tâm-thường, chứ không có gì lỗi-lạc. Rồi đó ông có cái chí hướng muốn vượt biển ra khơi để ngao du tứ-hải. Nhưng sau vì không thiết-hành cái chí-nguyện của mình được, nên ông mới quay lại mà dẫn mình vào trường chánh-trị.

Năm 1910, ông đắc-cử vào Thượng nghị-viện xứ New-York lần đầu. Nguyên thuở nay chưa hề quen biết những cách hành-vi ám-muội của các nhà chánh-trị, nên chỉ khi vào đây, thì ông hết sức lấy làm quái lạ mà trông thấy cái thế lực của kim-tiền. Như đó ông mới tỏ ý gớm ghiếc khinh-khi các bạn đồng-thuyền đồng-hội với mình; nhưng ông càng gớm ghiếc khinh-khi người ta chừng nào, thì người ta lại càng không ưa ông chừng này. Kể đó, tổng-thống Wilson thấy ông có nhiều cái tư-cách giống mình, thì đem bung liên-tài và lựa ông lên làm chức bí-thư bộ Hải-quân. Trong hồi Âu-châu đại-chiến, chính ông đã đi thanh-tra những ham-đội của Huế-kỳ ở Đại-tây-dương. Qua năm 1920, đảng ông Wilson, tức là đảng Dân-chủ, bị thất-bại và đảng Cộng-hòa, tức là đảng ông Harding, lên cầm chánh-quyền trong nước, thì ông Franklin Roosevelt cũng theo đó mà lui chơn ra khỏi trường chánh-trị nước Mỹ.

Cho hay sự xuôi-xèo không mấy khi nó đi chiếc một mình, ông Franklin Roosevelt mới lui về nhà được mấy tháng, thì bỗng dưng xán xuống đau bệnh phong bại, đến nỗi hai cái chơn của ông gần không còn cử-động nổi. Thấy vậy ai nấy cũng tưởng rằng cái sự nghiệp chánh-trị của ông tắt đến đây đã là cáo-cúng. Nhưng phàm những người có thể đại dụng ở đời, thì ông trời kia thường hay bắt trải qua lắm cảnh khổ, mà cái gan của kẻ anh-hung hảo-khiết nó cũng thường tỏ ra cứng rắn trong những bực gian-truân. Chỉ Thụy-Hương ơi! Cái can đảm, cái nghị lực của ông tổng-thống nước Mỹ bây giờ thiết là phi thường và đáng khen, đáng kính lắm chị à. Chỉ thử nghĩ coi, ai có phần thì bịnh đau bại, tê-liệt cả hai chơn, phần thì lại mang bị siên, hơi thở cứ khô-khè, thế mà ông dám tập cỡi ngựa, tập lợi hơi, tập cầm bánh xe hơi nữa. Nhờ ông gan ruột quá,

nên hai cái chơn của ông ban đầu đã tưởng phải chịu tật, mà sau ông luyện tập thết rồi nó lại phải cử-động được như thường. Người ta nói rằng nếu chẳng có cái nghị-lực phi thường ấy, thì chắc không bao giờ ông Franklin Roosevelt được hưởng cái vinh dự tốt bực như ngày nay. mà bà vợ của ông cũng chẳng thể nào lên được cái địa-vị « đệ-nhứt phu-nhơn » của nước Mỹ (la Première Dame du Pays), bởi vì Huế-kỳ vốn là xứ thượng võ, nên dầu cho tài cao học rộng đến bực nào, mà hề thân thể trông ra yếu đuối tật bịnh, thì cũng chẳng đáng dân chúng hoan nghinh.

Hồi năm 1924, ông F. Roosevelt cũng đã bước trở ra sân khấu chánh trị và qua đến kỳ tuyên-cử tổng-thống năm 1928, chính ông đã hết sức vận-động giúp cho ông Al Smith ra tranh-cử với ông Hoover. Nhưng cũng như mấy lần trước, lần ấy đảng Dân chủ (tức là đảng của ông) phải thất bại. Qua đến kỳ tuyên-cử năm nay, đảng Dân chủ bèn lựa chọn ông F. Roosevelt để ra tranh với ông cựu tổng thống Hoover, thì sự thắng trận thiết là rõ-ràng, đến nỗi trước kia có nhiều người không dè được như vậy.



Trước khi dừng bút, em xin nói thêm cho chị biết rõ rằng ông F. Roosevelt lúc trước nguyên cũng là theo cái chánh-sách cấm uống rượu (prohibitionniste); nhưng đến sau, như thấy dư-luận trong nước phản đối về cái chế-độ cấm-rượu dữ quá, lại thấy chế-độ cấm-rượu đã gây nên nhiều sự bất-tục đổi phong mà trước kia không có

Ông Hoover và ông Roosevelt trước kia không có bao giờ, nên ông đã phải thay đổi ý-kiến, tuy không phải là chịu bỏ hẳn sự cấm-rượu, nhưng ông vẫn cho rằng nên nới lỏng bớt sự ngăn-cấm quá nghiêm ấy đi thì hơn.

Ấy là một dị-điểm trong chánh-sách của hai ông Hoover và F. Roosevelt. Đến như cái chánh-sách của Huế-kỳ về ngoại-giao, sau này có sửa đổi gì chăng, thì hiện nay vẫn chưa nghe nói tới. Em tiếc rằng bức thư này đã hơi dài quá, chứ không em nói luôn về những sự xài phí to lớn trong dịp tuyên-cử tổng-thống ở Huế-kỳ cho chị nghe cũng thú lắm. Nhưng có lẽ một ngày khác em cũng sẽ nói đến. — Thôi, em xin chào chị. — MỸ-LINH

LIỆT KÊ CÁC THỨ TRUYỆN SÁCH HAY GIÁ NHƯ'T ĐỊNH

Sách chơi xuân

Chơi Xuân Nhâm-thân (1932).

GIÁ 0 \$ 25

Sách này đáng đọc lắm, chỉ còn có mấy chục quyển là hết dất.

MÀ-CHIẾM-SƠN (Tiểu-sử)

GIÁ 0 \$ 10

PHỒ-CHIỀU THIÊN SƯ (Thi văn tập)

GIÁ 0 \$ 30

VỊ-XUYỀN (Thi văn tập)

Văn thơ và dật sử của ông tú Trần-kế-Xương.

GIÁ 0 \$ 30

VIỆT-VĂN DÀN GIẢI

Văn thơ nôm của các bậc danh nho nước nhà, có dặt giải diễn tích rõ ràng, do ông Á-Nam biên tập.

GIÁ 0 \$ 25

TUYẾT-HỒNG LỆ-SỬ

(Tiểu Thuết)

Của TỪ-TRẦM-Ả

Trọn bộ một cuốn giá: 0 \$ 46

TRẠNG-LỢN

(Chuyện vui)

GIÁ 0 \$ 45

VĂN-DÂN BẢO-GIÁM

CUỐN NHỨT GIÁ 1 \$ 00. CUỐN NHỊ 0 \$ 45

CUỐN THỨ BA 0 \$ 75

LỬ TRUNG KÝ-SỰ

GIÁ 0 \$ 50

LUẬN NGŨ LOẠI NGŨ

(Trọn bộ 3 cuốn)

GIÁ 1 \$ 20

Các thứ sách học

Le Petit Ecolier (PHẠM-TÁ) Giá..... 0 \$ 35

L'Ecolier Annamite id. " 0 . 45

Le Français par soi même (NGUYỄN-HOÀI-ĐÌNH) " 0 . 80

La Langue Française expliquée en Annamite (NGUYỄN-HOÀI-ĐÌNH) " 0 . 80

Văn học Quốc-ngữ " 0 . 05

Các thứ truyện sách kể trên đây là của Nam-ký Thư-quán ở Hanói xuất bản, giao cho nhà báo Phụ-nữ Tân văn làm Đại-lý trong Nam-ký. Vì sách in tại Hanói, để chắc giá, nên giá bán cũng như định. Qui-vị muốn mua, xin gởi mandat theo thơ và nhờ phụ thêm tiền gởi (mỗi đồng bạc sách lối 0 \$ 20 tiền gởi.) Như muốn bốn quán gởi cách lãnh-hóa giao ngân, thì cũng xin gởi trước ít nữa là 1 \$ 00.

Thơ từ và mandat mua sách xin gởi cho:

Monsieur Le Directeur du PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier - SAIGON



NGỎ VỚI BẠN ĐỒNG THANH

Nhờ tin nhận, trời Nam xuôi gió,
Tạm dôi lời, xin ngỏ cùng ai.
Bo bo giữ lấy của đời.
Sao không mở mắt ngó người thế gian?

Cuộc thương-chiến gặp cơn thất bại,
Việc kinh-dinh ngày giờ kém thua.
Nước mình nguồn lợi khá to.
Bao nhiêu «nội-hóa» những đồ làm ra.
Kia chú Chết, chú Chà chực đó,
Chốn thương-trường lưới bủa khắp nơi.

Mượn tên giả hiệu của người,
Vải thưa che kín mắt người nước ta.
Nào phú-hộ hào-gia mấy bác?
Gánh kinh-thương chia vác nhiều vai.
Giúp công, giúp của, chờ nài,
Gặp cơn nguy hiểm ra tay đỡ-dắt.
Đàn con cháu đương chừng trẻ tuổi,
Trước nhờ nơi chỉ lối đem đường.
Quyết đem nội-hóa thông thương,
Lợi quyền giữ lấy ba phương vẹn toàn.

Mánh giặc tá dôi hàng tám huyết,
Bàn trí-âm phải biết lòng đây.
Khuyến ai lời hối ghi lời,
Mỗi đây quyền lợi có ngày tương-liên.

Chớ đem sự hảo-huynh lừa bạn,
Đỡ ai đánh chiếc nhận bơ-vơ.
Hay vui cuộc rượu cờ nghiêng ngả,
Được ái-tình với ả thanh lâu!
Bà vịnh ba có bao lâu,
Nổi sang bọt nước, nổi giàu đám mây.
Nên buộc chặt lấy dây thân-ái,
Bác, Nam, Trung hợp lại một phường.
Nông, công, trước phải dùng thương,
Của dư sẽ tính rộng đường sinh nhai.
Bàn trí-kỹ nào ai dẫu đó,
Tính giặc nòng trong độ ngũ mê.
Ai ơi! xét lấy lời quê,
Dầu ai có giận có chê cũng đành.

Dân-hung: BUI-DYNG-DANG
(Tourane)

MƠ MÀNG

Mơ màng một giấc đến quê-hương;
Luống ngẩn - ngơ buồn với gió - sương....

Côi cút vì đâu em Huân khác l....
Lẻ loi chỉ để chị Hà thương l....
... Thấy non nước tũn khi tàn- nguyệt;

Thấy cỏ hoa sầu lúc tịch-dương.
Côi mộng mê mang hồn ảo-mộng;
Một sầu chín nhớ dạ trăm đường...

TRẦN-VĂN-QUÂN

ĐÊM KHUYA NGỒI CẦU BẠC CỬ (1)

(Tặng bạn K.N.)

Đêm càng khuya tư bề vắng vẻ,
Khách đi đường một kẻ cũng không.
Diệu-dàng vài ngọn gió đông;
Gương Nga kho: lẹch, lòng sông chới lòa

Nơi xó buội xa xa để gầy,
Giọng ầu-sầu kêu chày tâm can.
Lặng vắng muôn vạn rầu rầu,
Bỏ qua chạy lại, trường giang mấy bầy.



Thi-sĩ Lamartine cũng nâng Elolre
thơ ghe chơi hồ. Nhớ xem bài «Le Lac»
trong số báo này:

«Trên mặt nước, dưới ven trời tối,
«Chỉ nhíp chèo lần lỏi ba đào;
«Một hôm, mi có nhớ nào?
«Đôi ta lẳng-lẳng thủy-trào dòng chơi...»

Xanh xanh kia phía tây một cụm
Cù-lao chỉ gần đặng bờ sông?
Thương hồ ít chiếc thông-dong,
Trương bươm trắng xóa, giữa dòng

Thuyền ngư phủ hụp, trời, lên,
Giữa ba-đào đường muốn kinh gan,
Le the mấy ngọn đèn tàn.

Khi mờ khi tỏ, như than, như rầu.
Vàng-vàng lại ầu-sầu tiếng sáo,
Giọng thấp, cao, ai, oán, tí-tê.
Buổi cây cùl mặt ầu-ê;
Nước kia nhân mặt đường tề-tát lòng.

Khách ngồi ngó hai dòng châu nhỏ,
Vật vô-tri còn có chút tình;
Hương chi một kẻ thơ sinh,
Bên lòng canh cánh khối tình cùng ai?

Hồi tưởng đến:

Nào những lúc cầm tay lụy nhỏ,
Dưới cội đào bóng thỏ chênh chênh,
Tiếng thỏ muốn kiếp nào quên,
Sơ minh hải-nguyên thơ trên có trời.

Chữ trịnh quyết giữ trọn đời,
Rời ra khỏi thẹn mấy lời cùng ai.
Ấy cũng tường cảnh mai chim đậu,
Nào hay đâu trời đất bể dâu.
Trách thầy con Tạo cơ cầu,
Chia uyên rõ thúy, mối sầu ai mang.
Ngó lên trời, mảnh trăng còn đó,
Mà chung tình chỉ mấy khóm hoa.
Mộng hờn nay cách đã xa,
Hỏi người lữ-thứ hay ta nơi-này?..

TRƯƠNG TUẤN-CÁNH
(Cầntho)

(1) Đọc theo đường đi Long-xuyên,
cách Tòa bố chừng 11 trăm thước, có một
chỗ xưa kia là bến đò xe hơi (Bac) nay
Bac đã dời đi nơi khác, còn chỗ ấy sửa
làm một nơi hứng gió rất đẹp lắm,
song người ta cũng còn gọi là: «Cầu Bạc
cũ thôi.»



CÁCH NẤU BÒ SỮA 9 MÓN

I. — Thịt phay

Luộc cả da, bỏ vô nồi, đổ nước
cho ngập. nấu thịt độ 1 giờ vớt
ra, cột dây treo lên cho ráo,
chừng dọn ăn sẽ xắt miếng mà
đơm đĩa.

II. — Cháo lòng

Lựa phổi, tim, gan luộc riêng
bỏ nước, bao tử, lá dầy, lá sách
luộc chung với thịt phay và cẳng.
Chín vớt ra rửa lại nước lạnh
để ráo.

Vút gạo cho sạch bỏ vào nước
luộc thịt mà nấu cháo, song phải
lược nước trước cho trong. Gắn
ăn sẽ dọn các món: Củ năng,
gừng, cải bông-xôi, củ hành các
món xắt nhỏ hột lựu, lòng cũng
xắt nhỏ. Lấy mỗi món một ít sắp
trong chén rồi sẽ múc cháo lên
trên. Cháo nấu thật lỏng, thật
trong và nếm cho vừa. Khi múc
ra chén xong, để mặt nạo, hành,
tiêu và nếm thêm chút nước
mắm hòn.

III. — Gan nướng

Phân nửa là gan và một mớ
thịt thăn hay thịt bắp đuôi xắt
nhỏ trang tay cái, ướp tương,
đậu phộng, một chút bột carry,
một chút đường, một chút vị,
trộn bóp cho thấm. Mỡ chắt cắt
ra từng miếng chừng 1 tấc tây,
trải ra để một miếng thịt và một
miếng gan vào mà gói, cặp vào
gấp nướng (than lửa cho tốt).

IV. — Thịt Bỏ-sở

Chỗ thịt bụng (ba rọi) khi làm
phải nhớ không nên mỡ banh ra,
phải lấy cho nguyên trọn chỗ
thịt bụng, coi như nạc nhiều quá

thì lạng bớt đi, xong rồi trải
miếng thịt trên miếng bẹ chuối
hột (đã tước cái lớp ngoài) dài
bằng 3 tấc tây, tương hột vắt
khô đảm nhuyễn với đậu phộng,
vắt mỗi miếng thịt là một vát
tương trang trái chanh, trải thịt
trên miếng bẹ chuối rồi banh
tương ra dài theo chiều miếng
thịt. Mỡ gầy heo xắt từ miếng dài
vuông, như mỡ gói bánh tét, để
lên trên lớp tương, xong rồi
cuốn lại, bẻ hai đầu y như gói
bánh tét, lấy dây chuối bó sỏ cho
chặt, bỏ vô nồi nước nấu độ 3
giờ, gần ăn vớt ra mỡ dầy, mỡ
bẹ chuối, xắt từng khoanh sắp
lên đĩa.

V. — Gỏi gân

Bốn cái cẳng bò luộc mềm, xé
dài theo chiều mà rút gân ra cho
còn nguyên, rửa lại nước sôi cho
sạch, cắt từng khúc vắn vắn, chẻ
nhỏ có cọng, ớt bẻ nhỏ hột xắt
dài như cọng giá. Củ hành tây
xắt mỏng dầm giấm, rau cần lấy
khúc non đập dập lược nhỏ, gạn

Avis d'Adjudication

Lieu, date et heure de l'Adjudi-
cation:

Travaux Publiques à Saigon, le
Jeudi 22 Décembre 1932 à 10
heures.

Objet: Travaux d'entretien et
de grosses réparations à exécuter
pendant l'année 1933 aux bâti-
ments des Services Généraux et
Locaux à Saigon, Gladinh et
Cholon.

Pour tous renseignements,
s'adresser: Service des Bâtiments civils
à Saigon.

sắp dưới với củ hành, rau cần,
ớt, để lên trên, gần ăn chang
nước mắm ớt chín để đường cho
điện.

VI. — Xào lán

Chỗ thịt hông lấy nguyên cả
da và sườn, cặp gấp nướng vàng
da, đem vô lột xương bỏ đi, thịt
thì xắt miếng trang tay cái. Củ
hành tây xắt nhỏ, đậu phộng,
nước cốt dừa, tương, bột carry,
sả ớt. Bắc chảo đổ mỡ cho nhiều,
mỡ sôi bỏ củ hành vào xào, bỏ
thịt vô liền xào cho thấm mỡ, sả
ớt, đậu phộng, bột carry, bỏ chung
vô xào cho thấm đều, nếm tương,
muối, chút đường, liệu vừa, chế
nước cốt dừa vô trộn đều rồi
nhất xuống.

VII. — Thịt xào trứng gà

Thịt bắp đuôi xắt mỏng, củ
hành tây nhỏ, đậu phộng đảm
nhuyễn, hột gà đánh đều. Bắc
mỡ sôi, bỏ củ hành vô xào thấm
mỡ, bỏ thịt vô xào cho săn trút
đậu phộng vào, nếm muối vừa
ăn, để chút đường cho điện. Thịt
thấm trút hột gà và xào cho đều,
lấy ra sốt từ đĩa, bỏ trên mặt
ngò, tiêu.

VIII. — Thịt kho

Cắt miếng vuông mà nhỏ cỡ
5 phân tây, nước dừa xiêm, nước
mắm hòn, liệu vừa, bắc lên kho.
Để thêm chút đường liê vô, coi
chừng thịt mềm là được

IX. — Thịt tái và nướng

Lấy chỗ thịt thăn xắt vuông
con cỡ, nướng ba-đáp hay nướng
chín, ăn với bánh hỏi, rau và
mắm nêm.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

✱ Bộ Biên-tập báo Trung-lập từ chức hết.



Chiều thứ bảy 26 Novembre, có tin cho hay rằng bộ Biên-tập báo Trung-lập là những ông: Nguyễn-văn-Tạo, Thù-Khanh, Nguyễn-văn-Thời và Hồ-văn-Sỹ đều từ chức hết.

Tại sao mà từ chức? Cứ như tin của chúng tôi do được thì bữa trước, hơn lúc ông bà Trần-thiện-Quí, chủ-nhiệm báo ấy mắc đi vắng, ông Thù-Khanh có viết đăng vào báo một bài, trong bài ấy có chứa hai chữ « *thằng Trời* ».....

Ông Trần về, xem báo lại, thấy hai chữ « *thằng Trời* » ông không bằng lòng, hay nói cho đúng, ông e độc-giả sẽ không bằng lòng, ông bèn tỏ ý ông cho anh em biết, và viết ít hàng « *đính chánh* » hai chữ ấy lại.

Bấy giờ anh em lại không bằng lòng, nghĩ là anh em không chịu cho đính chánh.

Ông Trần-thiện-Quí khuyên anh em hãy về suy nghĩ lại trong 24 giờ, coi kêu ông Trời bằng « *ông* » là phải, hay « *thằng* » là phải, rồi sẽ tỏ cho ông biết.

Chẳng biết các ông trong bộ Biên-tập nghĩ sao, mà xin từ chức hết, và bữa sau, bài « *đính chánh* » của ông Trần lại nằm trên một báo Trung-lập.

Đến bữa nay các ông ấy cũng vẫn còn nằm nhà để suy nghĩ về hai chữ « *thằng Trời* » của ông Thù-Khanh họ Phan đã viết.

✱ Giết được một con beo dữ.

Mới rồi ở quận Đức-thận, tỉnh Bắc-ang (Bắc-kỳ) có một con beo rất dữ ra phá hại hơn dân, ai ai cũng sợ. Quan Huyện Đức-thận hay tin ấy liền mời ông Gabriel Lautard, Kiểm-soát sở Lục-lộ Bắc-giang là tay thiện xạ đến trừ con beo giùm.

Đến nơi, ông G. Lautard dắt ít người đi theo mình, tìm con beo mà bắn.

Gặp beo ở giữa rừng, ông Lautard liền xốc lại chiến với nó, bị nó cắn mấy vết, thời may có một người lính Annam trợ chiến, vừa đâm vừa bắn con beo ngã.

Coi lại vết thương của ông Lautard cũng không nặng lắm, điều trị trong ít lâu sẽ lành mạnh.

✱ Số tiền thầu của sở Hỏa-xa Đông-dương.

Từ đầu tháng Janvier đến 30 Septembre 1932 sở Hỏa-xa Đông-dương thầu vô được 3.014.950 \$ ít hơn trong khoảng 9 tháng đầu năm 1931 đến 786.760 \$.

Riêng về con đường xe-lửa Haiphong-Vân-nam thầu vô được 3.170.820 \$ cũng kém hơn năm ngoái đến 288.320 \$ nữa.

✱ Vì một con trâu mà bỏ mạng.

Tên Mạnh là đứa cháu trâu cho ông Lan, 60 tuổi, coi đồn điền cho một người Tây ở làng An-dông (Hải-dương) có

làm chết hết một con trâu của chủ. Ông Lan bắt đền tên Mạnh 30 \$, tên Mạnh chịu và hẹn sẽ trả lần lần số bạc ấy.

Chiều bữa 10 Novembre, ông Lan đi lữm thừng ngoài đồng, tên Mạnh ngó thấy liền vát cuốc nom theo, đến chỗ vắng bầy bả lại cuốc vào đầu ông Lan vỡ sọ rồi bỏ trốn mất.

Một lát sau, có người hay việc ấy, lập tức chạy đi báo quan và chở ông Lan vào nhà thương ở gần. Ông Lan bị thương tích nặng lắm, e không sống nổi, còn đưa tờ sát-nhân kia thì cũng đã bị bắt giam rồi.

✱ Tòa đã xử vụ rủi ro về cuộc đi săn ở Xuân-lộc.

Vụ người Tây-lai tên Bodin, M. Chung-nhuận-Hy và M. Nam, Thợ-ký Xã-tây Saigon, dắt nhau đi săn trên Xuân-lộc (Biên-hòa) xảy ra việc rủi ro thế nào, chắc độc giả hãy còn nhớ.

Mới rồi Tòa-án Biên-hòa đem vụ ấy ra xử, Tòa phạt M. Nam 3 tháng tù treo.

✱ Vua Bảo-Đại với nạn dân bị bão.

Khi hay tin hơn dân ở Bình-định bị bão, đức Bảo-Đại lập tức phái ông Nguyễn-hữu-Bài vào tận nơi quang-sát coi tình trạng khổ khổ của dân bị nạn đến thế nào, và có cho 1.500 \$00.

Mới rồi nhơn dịp đi Thanh-hóa về, đức Bảo-Đại có ghé thăm tỉnh Quảng-trị là nơi bị bão sau tỉnh Bình-định.

✱ Quan-lại cũng bị thiệt hại về nạn kinh-tế rất nhiều.

Muốn cho phần thâu phần xuất của sở Công-nho được thăng bằng, Chánh-phủ đã bớt lương quan-lại rồi, nhưng cũng chưa đủ, còn phải cho viên quan hưu trí sớm thêm nữa.

Hiện nay số quan lại ước độ 43.030 người, Chánh-phủ tính cho hồi hưu, hoặc thất-hồi chừng 3.000 vị kể từ ngày 1er Février 1934.

✱ Một cuộc đua chạy bộ rất lớn.

Đến đầu năm Tây tới (Janvier 1933) nhà buôn Nguyễn-văn-Trần và hiệu Cognac Jules Robin sẽ tổ chức một cuộc đua chạy bộ, có 4 hạng:

Hạng thứ nhứt để cho các tay nhà nghề đua, chạy lối 8.000 thước.

Hạng thứ nhì để cho các nhà thể-thao, chạy lối 4 hoặc 5.000 thước.

Hạng thứ ba để cho trẻ em từ 15 tuổi sắp lên, chạy 1.500 thước.

Hạng thứ tư để cho trẻ em từ 15 tuổi sắp xuống, chạy lối 500 thước.

Mỗi hạng đều có phần thưởng riêng xứng đáng cả.

PHỤ NỮ TÂN VÂN

✱ Tiệm cầm đồ Saigon mất 2.000 đồng.

Mới rồi tiệm cầm-đồ Saigon có bắt được một người ký-lưu tên Trần-xuân-Đang, 20 tuổi, ăn cắp của tiệm ấy một số bạc 2.000 \$.

Trần-xuân-Đang coi về việc cho chuộc đồ. Anh ta đưa đồ cho người quen đem cầm tại tiệm, khi cầm đồ lấy bạc về rồi, vài bữa sau anh ta lấy đồ ấy lại, khỏi phải chuộc.

Đang làm sự gian lận ấy đã 3 tháng nay, cầm 65 lần, lấy được số bạc 1.930 \$ về xài chơi thả cửa, nay việc đồ bỏ ra, Đang đã bị bắt giam rồi.

✱ Chờ bạc đồng bèn Trung-hoa qua Hanói.

Quan Toàn-quyền Pasquier mới ký một đạo nghị-định về thuế riêng cho xe lửa chờ bạc đồng ở Trung-hoa qua Hanói.

Xe lửa được phép chờ bạc từ Vân-nam-phủ qua Hanói, mỗi toa chờ 5 lần. Bạc đồng này làm theo kiểu mới, mỗi đồng cân nặng 20 gờ-ram.

✱ Hai thầy Thông ngôn Tòa-án Hanói bị bắt.

Mới rồi vào lối 5 giờ sáng, có mấy viên Thanh-tra Mật-thám ở Hanói, vâng lệnh ông có Riner đến ở Đồng-mác bắt ông Bùi-huy-Dạm, làm Thông-ngôn tại Tòa-án Hanói mà đem về bắt. Chiều bữa sau, một thầy Thông-ngôn Tòa-án Hanói khác là thầy Bùi-Tô cũng bị bắt nữa.

Tại sao hai thầy Thông-ngôn này đều bị bắt? Sở Mật-thám hãy còn giữ bí mật, chưa cho các báo biết, nhưng cứ như dự-luận ở ngoài thì có lẽ hai thầy này bị can vào một vụ án hối lộ đến 2.000 đồng bạc.

✱ Ba đảng-viên Hội-kín ở Bắc-kỳ bị bắt.

Viên-chức sở Mật-thám Hanói làm việc không biết mới. Mới rồi họ có khám-phá được mấy cái hội-kín ở hai tỉnh Vĩnh-yên và Hưng-yên ở Bắc-kỳ nữa.

Vừa do được tin, viên chức Mật-thám Hanói lập tức đến hai tỉnh ấy, bắt được ba người rất trọng yếu trong -hội là: Ich, Đại và Nuôi đem về sở Mật-thám Hanói tra hỏi.

Hiện nay 3 người trên đây còn đang bị giam trong khám.

✱ Cái cơ thành-vượng của hội Phật-học ở kinh-đô Huế.

Từ ngày thành-lập đến nay, hội Phật-học ở Huế tấn hành một cách rất hăng-hái. Đến bữa rằm và mồng một tháng nào người đến nghe diễn kinh tại chùa Từ-quang cũng đông, chẳng những thiện nam tín nữ trong thành-phố, mà người ở các tỉnh xa cũng hưởng-ứng với tiếng kêu của hội nữa.

✱ Lễ khánh thành đường xe lửa Saigon-Dalat.

Con đường xe-lửa từ Saigon lên tận Dalat đã làm xong hết. Hôm ngày 1er Décembre, làm lễ khánh-thành và cho xe chạy chuyến đầu được toàn-hảo, nên qua bữa sau sở Hỏa-xa khởi sự cho xe đưa rước hành-khách. Từ nay ở Saigon muốn đi Dalat, chỉ ngồi trên xe-lửa mà đi đến tận nơi, khỏi phải sang qua xe-hơi như trước nữa.

Bữa lễ khánh-thành, sở Hỏa-xa có để dành riêng cho các nhà viết báo 15 chỗ ngồi hạng nhứt, vừa đi vừa về, và gói giấy mời các nhà viết báo đi Dalat để dự lễ ấy.

Bản-báo có nhận được thiệp mời, xin cảm ơn sở Hỏa-xa đã tưởng đến.

Cứ như lời ông Lê-đánh-Thêm, là người làm đầu trong hội Phật-học này nói, thì đầu cho có xảy ra sự ngăn trở gì ông cũng rán làm cho hội trở nên thành vương song tọc.

✱ Cuộc xổ số của hội Tương-tế Nam-kỳ.

Ban Trị-sự cuộc xổ số của các hội Tương-tế Nam-kỳ, cần phải đình lại đến ngày 25 Decembre 1932 mới xổ.

Ban Trị-sự xin mời các vị ở lục-châu và xứ Cao-miền, Trung-kỳ, Bắc-kỳ, nếu muốn mua giấy số tương-tế, xin hãy gởi thư cho Secrétaire-Tresorier của hội, ở đường Mac-Mahon số 208, Saigon, mà mua cho tiện.

Mua tiền mặt tron một tập 100 cái giấy số thì được trừ huế-hồng 10 phần trăm.

✱ Hội-chợ Hanói đã mở cửa.

Hôm chúa-nhật 27 Novembre, Hội-chợ mở cửa tiếp khách bữa ấy trời không được tốt, nghĩa là có mưa lâm râm, song khách đi xem Hội-chợ thật là đông, nên tiền thầu vô cửa đến 16.000 đồng.

Cứ như tin các báo ở Bắc đã đăng thì năm nay tuy có nạn kinh-tế khủng-bach, song các nhà công-thương kỳ nghệ chưng dọn gian hàng cũng nhiều đồ khéo đẹp và rực rỡ lắm.

✱ Triều-đình Huế giảm bớt quan-lại.

Gần đây đức Bảo-Đại có tính cho các quan quá 50 tuổi, hoặc đã làm việc ngoài 20 năm về hưu bớt, để tiết kiệm ra cho Triều-đình bổ dụng thêm các quan trẻ tuổi.

✱ Chỉ còn bốn tháng nữa thôi.

Ngày 11 Mai 1927, Hội-đồng địa-phương Saigon-Cholon có ra một bản nghị-định như vậy: Những nhà cất bằng lá và cây ở gần châu thành thì đến ngày 31 Mars 1933 là phải giờ di hết.

Từ nay đến 31 Mars chỉ còn có 4 tháng nữa, vậy những chủ nhà lá và cây ở trong khu-vực Saigon-Cholon hãy dọn chỗ dời nhà đi cho sớm.

✱ Tòa phúc-án đã xử vụ tàu Đồng-sanh.

Vụ tàu Đồng-sanh chìm ở Mỹ-tho đổ nạn hôn-bào có thuật rõ chắc độc giả hãy còn nhớ.

Mới rồi tòa Phúc-án Saigon có đem vụ ấy ra xử, ông Nepveur ngồi chánh Tòa. Ông thầy kiến Giacobi làm chủ cho chủ tàu và 2 người tài-công, còn hai ông thầy-kiến Fleury và Vivies thì bình vực cho bên tiền cáo.

Tòa xử phạt chủ tàu 1 tháng tù treo và 100\$ thiệt hại; tên tài-công Hiền có giấy tài-công mà không cầm tay bánh bị phạt 3 tháng tù; tên tài-công phụ là Mươn, 4 tháng tù và 500 quan tiền và. Cả ba người trên đây lại còn phải bồi thường thiệt hại cho tiền cáo 16.000\$ nữa, nhưng ba người ấy còn chống án qua Pháp.

Có người muốn mua

Có người muốn mua Phụ-nữ Tân-văn cũ từ số 1 cho tới số 163. Trong qui độc-giả ai muốn để lại xin gởi thư ngay cho người muốn mua là:

Ông VƯƠNG-HỒNG-SEN
Secrétaire du Gouvernement
« Enregistrement » SỞ TRƯỞNG

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

Mặt trời đã lặn. Lúc ấy đã mờ-mờ. Kiệt-Lư phần đói, phần mệt, lại thất-vọng, thiếu đều tề xiêu bên đường, bỗng thấy nơi trước kia, cách chừng trăm thước có ngọn đèn chớp-chớp; người hối-hả đi tới, chẳng bao lâu đã đến trước một cái cửa. Người nắm mỗi dầm mà giật thì nghe có chuông reo. Thôi, nào chó mực, chó đen, chó cò đưa nhau mà sửa rọ!

Một người đàn ông bước ra, có ba con chó nhảy dựng tới trước, làm cho người cũng lấy làm nhọc mà tri mấy dây xiềng của chúng nó:

— Chó chết bầm! nín hờn? (người nạt chó rồi hỏi Kiệt-Lư):

— Cái gì vậy?

Kiệt-Lư trả lời:

— Này người hảo-tâm ơi! tôi đói khát, đã hết tiền, lại không nơi trú-ngủ; xin người dùng tôi để ở mượn cho!

Thằng cha kia thấy người làm mất-công mình vì chuyện vô ích, lấy làm giận, trả lời quạu-quọ rằng:

— Ở đây không phải cái quán; chú đi chỗ khác!

— Xin ông thương xót mà!... tôi nghiệp mà!...

— Đi không? Xích chó bây giờ a, nói cho biết!

Kiệt-Lư ngậm-ngùi lao nước mắt mà đi, nghe thằng cha kia vào trong còn mần rủa.

Trong giây phút bỗng đầu trời sấm sét, chớp nháng thấy lạnh-lùng. Kiệt-Lư dầm mưa mà đi mãi.

Nhưng than ôi! hai cánh của người đã đến hồi tận lực. Đêm càng lúc càng khuya; đường lại tối đen; một lát người đi đường kia phải lùi vào chông gai; một lát phải bước hụt ra ngoài lề, té đã ba bốn lượt.

Song mưa to là mưa mau lạnh. Lăn-lăn trời trong sao tỏ. Mà Kiệt-Lư không thấy nhà nào.

Lao-tồn thối quá rồi, người ngó lên, trời cao vẫn-vực, nước mắt tràn-trề, rồi té xụi xuống mà rên một tiếng cú-cùng!

Ài làm cho người đến nước này?

Kiệt-Lư chết, thì Mã-Lợi với Đào-Danh bị tội sát hơn hai lần đó!

Nhưng trong lúc kể bị chúng nó làm cho nỡ-

nề tàn-khổ, chết đói, chết lạnh dọc đường, chúng nó vui cười mà hưởng các lạc-thủ mắc-mở ở Ba-ri!

Chúng nó được người ta kính trọng, trầm trồ! Chúng nó càng nhận rằng ở đời gian-manh, tàn-ác là hay.

Ừ, lương-thiện chẳng là thiệt-thời, là khờ-khạo vậy ru!

Cứ cái hiện-tình ở xã-hội mà xem: cái gì sung-sướng, cái gì cao sang, cái gì hơn cả mọi đều? há chẳng phải tiền?

Tiền làm ra hạnh-phúc, làm ra danh vọng, làm ra thân-thể, làm ra sức mạnh!

Mốc xỉ chó luân-lý! Mốc xỉ chó lương-tâm! Hai đều ấy chỉ là hai cái rào chặn đường tấn thối của kẻ hèn, nhác.

Ta nhảy khỏi luân-lý, nhảy khỏi lương-tâm!...

Ừ, đời là nơi cực-lạc đây mà: trọng luân-lý, trọng lương-tâm thì chẳng hề hưởng được cực-lạc!

À, có thể ư!

Hèn chi ta được thấy những người sung-sướng, sồn-sồn như Mã-Lợi với Đào-Danh; sồn-sồn, sung-sướng ở giữa đám người dầm-dề lụy thãm, đương khóc giọt mồ hôi lao-khổ, khóc máu oan-khức chảy, khóc thịt vô-cớ bầm, khóc nhà tiêu, đất diệt! Nếu ta tưởng họ không biết luân-lý, không có lương-tâm thì ta lầm: họ biết, họ có, đủ hết; song họ có cái cạn-dầm, «có tài» làm việc phi-thường; chỉ vì ta hèn hạ quá nên không làm được như người thôi!

Kiệt-Lư bất quá cũng người thiệt-thà như ta, lại rui mà có của nên phải lụy.

Song số phần lại sắp cho người sống nữa.

A! Sống làm chi?

Sống là gì? Đối với cái nghĩa sống, Kiệt-Lư xem lấy làm vô-vị thật!

Nhưng người chưa chết đang đâu!

HÃY HÚT THUỐC JOB

Người lai-tĩnh, lỗ tai lùn-bùn nghe tiếng chi ù-ù đang xa chạy lại. Ấy là một cái xe hơi.

Kiệt-Lư kêu lên:

— Cứu giùm tôi bỏ ai ôi!... Tôi ở đây!

Một ánh sáng chia ngay xuống đường.

Trên xe, một người bận áo mưa, đội nón nỉ chồm tới dòm.

Một cái «rờ»! Xe tắc máy, ngừng lại. Người kia nhảy xuống lại gần mà coi ai kêu réo cỡ gì. Người ấy nói:

— Lại còn bọm say nào đây nữa!

Người ấy lúc-lắc Kiệt-Lư, thì chỉ nghe trả lời có một tiếng rên thảm thiết.

Người cầm bánh xe nói giọng ò-è rằng:

— Coi kia! Làm cái gì vậy?

Kiệt-Lư mở mắt dòm.

Thật người này coi bộ mặt nhơn-tử, tốt hơn mấy kẻ đã gặp nội buổi chiều này. Thấy vậy Kiệt-Lư chắc thể nhờ được, bèn rón thuật tự-sự của mình, từ lúc nhờ người cứu từ cho đến lúc ra khỏi nhà-thương, và nông-nội ngày nay, tiếng nói khờ-khan mệt-nhọc. Rồi tiếp rằng:

— Tôi muốn chết cho khỏi khổ thân... a! chết! chết!.....

Người đi đêm ấy dừng nghe, lấy làm thương hại. Suy nghĩ một chút, người bèn công Kiệt-Lư mà để lên xe, rồi cho chạy chậm mà suy nghĩ nữa.

Người sức nhờ lại một bài đăng trong báo hôm nọ, rồi hỏi thăm lấy mình:

— Chắc khi người này đây chẳng?

Sáng ra, khi Kiệt-Lư dậy mình thức dậy thì thấy mình nằm trong một cái phòng không mấy gì tốt, song sạch-sẻ và nơi đó có để nhiều vật dụng về việc trồng tía.

Trên nóc có treo một bó củ-hành, một xâu thịt khô và một cái đùi heo xông khói, khiến cho kẻ nhện đói thấy mà thèm.

Cái giường của viên bác-vật nằm có trải nệm, lót khăn trắng, và gần bên có hai người ngồi nói chuyện: Ấy là người đã cứu viên bác-vật hồi hôm với vị lương-y ở miền đó.

Khi thấy thuốc thấy Kiệt-Lư mở mắt bèn ngó lại và vẫn tiếp chuyện:

— Phải, cách nay chừng ba tháng, người ta có với một người dưới sông Lơ, gần Xô-muya;

người chết đuối ấy có cái vết nơi đầu lớn lắm.

Kiệt-Lư ngồi dậy chào, và nói rằng:

— Dạ, họ nói rằng người đó là tôi.

Thầy thuốc nói:

— Tôi nghiệp quá!.. Nè ông Lan-Ri, ông có thể giúp cho người này được công việc làm chó?

Lan-Ri (là người cứu Kiệt-Lư) đáp:

— Đây đã đến mùa hái nho; song người còn yếu ớt thế này thì đi mần sao được, ông?

— Không sao. Đã vậy tôi dám chắc với ông rằng, đại để, mấy người mất trí họ hiền lắm; ông cứ nuôi người ta đi; sau không có điều gì phải phân-nân đâu.

Kiệt-Lư dòm Lan-Ri một cách biết ơn vô cùng, khiến cho người rất cảm động, an-ủi rằng:

— Cứ nghĩ-ngợi cho khỏe; chừng anh thiệt mạnh tôi sẽ chỉ công việc cho mà làm.

Khi chỉ đạo cách săn-sóc thể nào rảnh-rẻ rồi, lương-y kiêu mà về.

Bốn ngày sau, bác-vật thiệt mạnh rồi; ấy cũng nhờ có vợ và con gái của Lan-Ri có lòng nhơn ân-cần săn-sóc Kiệt-Lư, mà nội nhà đều gọi là anh Được, tên của người đặt cho mình.

Năm nay mùa nho trúng lắm.

Anh Được đi theo mấy người hái nho vui vẻ mà đội từ thùng trái đem về.

Công việc mần ăn phần-chấn, nội mùa gặt khỏi bị mưa gió hư hao nên ai nấy đều mừng, mà anh Được cũng vui rồi nữa, có khi giữa đám tiệc rượu ăn mừng, anh Được cũng mần cười, cũng lộ dấu hỉ-lạc như mọi người vậy.

Lâu rồi anh cũng quên việc tai-nạn, mà cũng không nhọc lo hậu-vận là gì; quên theo cái thú rầy bài và phong tục thật-thà ở đây rồi, anh Được cũng như người trong gia-quyển của Lan-Ri vậy.

Đất của Lan-Ri cũng thân-thiết với anh Được, cũng bằng thân-thích với Lan-Ri.

Cái phần của Kiệt-Lư la-lùng làm sao! khiến cho cái học thức kia, cái thông-minh kia đổi làm các phận-sự của chủ trồng nho mỗi ngày lom-khom tía nhanh, tươi cây.

Đến đây, thì trong một đời mà Kiệt-Lư sống hai lần, hai lần khác nhau hẳn. Ai hay suy nghiệm chuyện đời nên ngừng đây một chập mà suy nghĩ chơi:

Sống là gì, há?

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MỌI TÌNH !

(Tiếp theo)

Hữu-Phước mỉm cười rồi nói :

— Tôi thấy trong chỗ anh em thân-thiết với nhau, mà Văn-Anh có ý xấu như vậy nên tôi nói cho mình biết, chớ tôi có nói với ai khác đâu, mình phòng sợ ảnh nghe được ảnh phiền ? Anh em đời bây giờ khó tin nhau lắm. Mình có xem báo, mình há không thấy trước kia một ông giáo-học ở Bắc-kỳ vì quá tin bạn mà mất vợ, và gần đây, ở giữa châu-thành Saigon-Chợ-lớn này, một vị nghiệp-chủ kia, vì quá tin anh em, vì ham-mộ và học đòi cách giao-thiệp tự-do của người Âu, Mỹ, mà tan nát gia-đình hay sao ?

— Có, cái đó tôi có thấy các báo nói, song Văn-Anh là người có học-thức, có tư-cách, há lại làm được chuyện dễ-tiền như thế à ?

— Vậy chớ hai thằng giết vợ của bạn kia, lại không phải là người có học-thức, có địa-vị xứng đáng trong xã-hội này hay sao ? Tôi không tin ai hết. Mình hãy nghĩ lại mà coi, ái-tình nó quý hơn châu ngọc, nhan sắc nó quý hơn bạc vàng ; châu ngọc bạc vàng có nhiều kẻ tham, toan mưu định kế mà cướp giết thì ái-tình và nhan-sắc há lại không có bọn đa tình háo sắc nó ham muốn và cướp đoạt ?

Cúc-Hương ngồi suy nghĩ một chút rồi nói :

— Không phải tôi muốn làm thầy-kiện để bảo chữa cho Văn-Anh, bởi vì cứ theo ý riêng tôi nghĩ, ảnh chẳng có lỗi gì hết, song tôi cũng đem bằng-cớ ra cho mình thấy rằng nếu Văn-Anh có yêu tôi là yêu theo tình quen biết anh em, chớ không phải có ý gì khác nữa.

— Cái bằng-cớ của mình ra sao, đâu mình tỏ cho tôi nghe coi.

— Trước khi mình cưới tôi, Văn-Anh chẳng những gần gũi với tôi hằng ngày, mà ba cũng tỏ cho ảnh biết rằng ba có lòng thương yêu khen ngợi ảnh lắm. Lúc bấy giờ, ảnh là trai chưa vợ, tôi là gái chưa chồng, tuổi tác xấp xỉ nhau, hai đứa cũng có lòng yêu nhau, nếu ảnh có muốn tình việc trăm năm với nhau, thật là dễ quá. Lúc ấy nếu ảnh nở miệng là ba nhậm lời.

— Phải, ba cầu mà gả mình cho Văn-Anh lắm !

— Không phải cầu, nhưng tôi là đứa vụng về thô-khếch, nếu Văn-Anh có lòng đoái tưởng thì chắc ba phải bằng lòng, chớ còn kén lựa làm chi nữa. Nhưng không, lúc nào Văn-Anh cũng giữ

tình anh em, cũng giữ sự thật tình với tôi, chớ không bao giờ có một lời ghẹo chọc....

— Mình bây giờ khác hơn hồi còn con gái nhiều lắm, biết đâu chừng hồi đó ảnh không ưng lòng mà bây giờ ảnh lại đẹp mắt !....

— Nói như mình vậy thì té ra anh Văn-Anh ảnh đại quá. Cái lúc-có thể muốn việc gì cũng dễ, lại không muốn, đến khi muốn cách nào cũng không được, lại muốn, để làm cho mang tiếng và thất công hay sao ? Hồi hoa vô chủ và đua nở tốt tươi lại không bẻ, để đến bây giờ hoa có chủ, hoa đã héo xau, còn bẻ mà làm chi nữa ? Không, mình muốn nghĩ cho Văn-Anh thứ gì tùy ý, nhưng riêng về phần tôi, không khi nào tôi chịu tin Văn-Anh khổ đại đến nước ấy.

— Nếu Văn-Anh là người thành thật thì sao lúc mới về Saigon tới chơi nhà mình luôn, bây giờ đã không tới nữa, mà trước khi đi về Baria cũng không đến từ giã mình một lời nào hết.

Cúc-Hương thở ra, một lát cô nói :

— Tôi không có thể đoán được tâm-lý anh đó, song dầu thế nào, tôi cũng vái những điều mình nghĩ cho ảnh đều là sự sai lầm cả.

Hữu-Phước cười mà không cãi nữa, bởi vì chàng sợ kéo câu chuyện thêm đông dài, trẻ cuộc đi chơi của chàng đi, nên chàng đành nhịn thua Cúc-Hương, đội nón đi mất.

Từ này về sau Cúc-Hương ít hay nhắc nhở Văn-Anh, Hữu-Phước lấy làm bằng lòng lắm.

Chữ tình thật là khó hiểu. Văn-Anh là khách đa tình, hay suy nghĩ, cẩn thận và khôn ngoan, mà cũng không hiểu cho thấu đáo chữ tình.

Vì lòng dạ quân-tử quá mà Văn-Anh mất người yêu, mà Cúc-Hương về tay Hữu-Phước là một chàng thanh-niên chỉ biết háo sắc ham vui, chớ không kể ái-tình là cái quái gì hết. Cái người đàn-bà mà Hữu-Phước coi như không cần, coi như những người đàn-bà thường, chính là người vợ của Văn-Anh tìm kiếm, ao ước, mà không gặp !

Người sẵn có ngọc thường không biết dùng giá ngọc, bằng người muốn có ngọc mà không có, cũng

HÃY HÚT THUỐC JOB

như người có phước thường không biết mình có phước, thường không thấy rõ rằng mình có phước bằng kẻ vô phước ở xóm giềng.

Cúc-Hương có chồng, Văn-Anh thất vọng ; thất vọng rồi đâm ra buồn rầu chán ghét, bỏ xứ mà đi Nam-vang. Lúc bấy giờ Văn-Anh coi như ý-trung-nhân mình không còn ở trong trời đất, cái ái-tình của chàng, chàng kể là chết rồi, tắc rồi, khi nào có nghe ai nhắc đến tên Cúc-Hương, hay có gặp mặt cô đi nữa, chàng cũng coi như kẻ lạ người dưng, không có dính-dấp chi tới chàng cả.

Sự tưởng-tượng của Văn-Anh đều sai lầm. Trở về Saigon, gặp Hữu-Phước, gặp Cúc-Hương, bếp lửa tình của chàng vụt cháy lại hết thấy. Chàng nhớ chuyện xưa không còn sót một mảy, rồi cái lòng chàng yêu thương Cúc-Hương nó lại còn đậm đà gấp mấy lần trước.

Yêu một người đàn-bà có chồng là một sự nguy hiểm ; mà yêu vợ một người bạn mình lại còn nguy-hiểm hơn nữa.

Đoạt vợ bạn, cướp ái-tình của anh em, làm chuyện can danh phạm nghĩa, bại hoại luân-lý

nước nhà, Văn-Anh không khi nào làm được, song yêu thầm nhớ lén một người đàn-bà ưng lòng đẹp ý mình, thương nhau, gần gũi nhau bằng tình-thần, cầm tay nhau, hiệp mặt nhau ở trong giấc mộng, ai cấm chàng, ai cản chàng được ?

Suy xa xét gần, Văn-Anh quyết yêu Cúc-Hương bằng cách ấy, bởi vậy chàng mới nấn-nà ở Saigon và lại vẫn nơi nhà Hữu-Phước như thế.

Bị Hữu-Phước lợi dụng, đã lợi dụng lại còn đem lòng nghi quấy cho mình, Văn-Anh biết rõ Hữu-Phước là đứa tiểu-nhơn, không thể gần gũi nhau lâu ngày được, tha chịu ăn thâm nuốt sâu, chàng cũng phải lìa bỏ Saigon, cách biệt người thương, mà về Baria cho rảnh.

(Còn tiếp)



Chứng nào đưa trẻ đá lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Học ở Saigon, những ngày lễ và bài trường, Hoàn đều có về Thủ-đức thăm nhà. Hồi bốn năm tuổi, Hoàn là một đứa con nít ngộ-nghĩnh, dễ thương, nhưng một ngày một lớn, Hoàn lại đổi tánh tình cũ chỉ khác hết. Nó ham chơi bời, xáo quýt, ưa gây-gỗ với bạn bè, hay vô lễ với người lớn tuổi, vừa xấu-xược lại vừa kiêu-hãnh.

Được Quang-Viên chiều cổ, Hoàn tới lui nhà ông ta thường và kết bạn với Thoại-Sanh rất là thân-thiết. Thoại-Sanh thích làm đồ chơi có máy móc, ví dụ như xe hơi tàu hỏa, Hoàn là học sanh trường máy, thạo cách làm đồ chơi ấy lắm, nên thường bày biểu cho Thoại-Sanh, nhờ vậy Hoàn lại được Thoại-Sanh thương yêu hơn nữa.

Ngày lễ ngày bài trường, hai đứa nhỏ ấy chơi với nhau tới ngày, rất hòa nhã, rất thân yêu, nhưng Hoàn càng gần gũi với Thoại-Sanh chừng nào, Kiều-Nga lại càng lo sợ buồn rầu thêm chừng ấy.

Cô không muốn cho con mình kết bạn với đứa nhỏ dễ tiện ấy, sợ nó nhiễm lấy tánh hư nết xấu của Hoàn đi.

Không thể ngăn cấm con được, Kiều-Nga phải trách móc chồng, bởi vì cô nghĩ tại Quang-Viên đem lòng thương yêu thằng Hoàn nên nó mới dám lai vãn đến nhà, và gần gũi chơi bời với thằng Thoại-Sanh được.

Có lần Kiều-Nga nói với Quang-Viên như vậy:

— Người có con nhỏ thường hay có lòng thương yêu triu mến con nít, coi con người ta cũng như con mình, như là đối với con nít nhà nghèo, mặt mày sáng láng, lại càng thương yêu chúng lắm. Tuy vậy, có thương con nít cũng lựa đứa mà thương, chứ đừng đứa nào cũng thương yêu bảo bọc cho nó hết thì tiền của đâu mà chịu cho nôi?

— Nói như mình vậy thì gấu gạo và hẹp lượng quá. Con nít, đứa nào cũng như đứa nấy, hễ đứa nào vui vẻ khuôn phép, thì thương, chứ chuyện gì mà phải chọn lựa? Còn nhỏ, chúng nó đã có làm việc gì đâu phòng biết đứa nào hư đứa nào nết, đứa nào phải, đứa nào quấy mà nói.

— Sao lại không biết? Muốn biết một đứa con

nít ngày sau nó sẽ trở nên người hư nên thế nào, ta cứ coi cách ở đời và sự làm người của cha mẹ nó ra làm sao thì biết, chứ khó khiếm gì.

« Tôi dám chắc cha mẹ thế nào thì sanh con thế ấy, cha mẹ hư không bao giờ biết dạy dỗ con cho nên người được? »

Quang-Viên cười, tỏ ý mình ra cho Kiều-Nga biết rằng cô nói như vậy không đúng một chút nào cả. Chẳng nói:

— Bộ mình quên câu: cha mẹ củ dẻ con tiên và cây đắng lại sanh trái ngọt hay sao? Nói như mình vậy thì chỉ có con nhà phú-hộ, quan-quyền, nghĩa là đám con nít của hạng người « tử-tế » trong xã-hội, mới đáng cho mình thương yêu, chứ còn hết bảy đám con nít, con của bọn dân già nghèo nàn đều đáng ghét cả.

« Không, tôi không dám tin đứa con nít nào sẽ trở nên người hư nên trước được. Tôi coi đứa nào cũng như đứa nấy, nghĩa là con nhà giàu cũng như con nhà nghèo, con nhà nghèo cũng như con nhà giàu, khi chúng nó thành nết, hư nên là tại sự dạy dỗ của thầy, bạn, tại cách lập thân xử thế của chúng nó, chứ không phải tại nó là con của ông quan hay thằng dân gì hết. Thiệt vậy, trong đời thiếu chi con nhà giàu mà hư, con nhà nghèo mà nết, thiếu chi con quan trở xuống làm dân, con dân nhẩy lên làm quan rồi đó.

« Mình nói ngon miệng rồi mình nói luôn, chứ mình quên ngó lại chung quanh mình. Tôi há không phải là con nhà nghèo, con một tên tá-diễn mỗi năm mỗi thiếu lúa ruộng của ông ngoại thằng Thoại-Sanh hay sao? Cứ theo ý mình thì hồi còn nhỏ, tôi là một đứa con nít không đáng thương, không đáng chơi với đám con nhà giàu một chút nào hết. Thập cũng may cho tôi quá, nhờ ba có con mắt tinh đời, có độ lượng rộng rãi, đem lòng thương xót bảo bọc cho tôi nên ngày nay tôi mới

HÃY HÚT THUỐC JOB

lập được thân danh sự nghiệp như vậy, chứ phải chỉ ba cũng hay kén chọn như mình, thì ngày nay, nếu tôi không phải làm thằng chần trầu, thì cũng là một tên cuốc cỏ!

Kiều-Nga ngồi làm thinh, nhưng trong lòng cô khắp-khởi vui mừng. Chồng cô nhắc đến việc ấy vừa làm cho cô nhớ đến ông Quốc-Luân, vừa tỏ cho cô biết rằng chồng cô vẫn nhớ công ơn cha vợ nhiều lắm. Cô nói:

— Ấy là tại mình có phước, và ngày nay mình được hưởng cái phước ấy là nhờ cha mẹ có tu hơn tích đức chẳng phải là ít.

— Con nít cũng như cây kiềng trồng trong chậu. Hư nên tốt xấu là tại người vun phân tưới nước, hột là uốn nắn, chứ nếu để cho nó sống tự-do, nó cũng đâm chồi nức tược xanh um mà không có giá-trị gì hết.

« Tôi là con nhà nghèo, trời cho có phước được ba thương yêu bảo bọc, tôi mới được giàu sang, cái ơn ấy không bao giờ tôi quên được. Muốn đáp đền ơn ấy, cái bổn phận của tôi không phải chỉ có một việc đối đãi tử-tế với vợ con, mà tôi lại còn phải thương yêu con nít nhà nghèo, để ra chút đỉnh bạc tiền mà gây dựng cho chúng nó trở nên người dùng-dấn... »

VỀ CUỘC THI LỚN CỦA KHUYNH-DIỆP

Kể đến tối ngày 31-10-32 là hạn nộp bài dự-thi cuối cùng chúng tôi đã nhận được cả thảy 5343 phong bì. Chúng tôi vẫn không ngờ trước rằng cuộc thi lớn của hiệu Khuynh-Diệp mà được bà-con chú-ý một cách đặc-biệt như vậy.

Trong tháng mười một này, chúng tôi mới làm xong sổ sách, và kể từ 1-12-32 đã bắt đầu chấm. Cái số 5343 bài dự-thi, mỗi bài có 4 đề, và mỗi đề có người làm hơn trượng giấy, thời công việc chấm thi cũng tốn thì giờ nhiều lắm. Nhưng chúng tôi xin gắng để có thể tuyên-bố kết-quả cuộc thi sớm được chừng nào hay chừng nấy. Trước chúng tôi định tặng 200 phần thưởng, nhưng số đó nay đổi với số người dự-thi thời ít quá, vậy là chúng tôi phải đặt lối 500 đến 1.000 phần-thưởng. Kết quả cuộc thi sẽ đăng trên Khuynh-Diệp-Báo số 1.

Hiệu dầu KHUYNH-DIỆP
Sở phát-hành tại Bến-Ngư Huế
Chủ nhân: VIEN-DE
11, Quai de la Susse, 11. — HUẾ

Ngoài mười phần-thưởng đặc-biệt, hiệu Khuynh-Diệp đã được mà ai nấy đã biết, hiệu Khuynh-Diệp mới nhận thêm ở Pháp vừa gửi sang hai phần-thưởng đặc-biệt nữa, là một Huy-chương bạc và một Huy-chương đồng theo cuộc Đua-xảo Thuộc-địa Paris mới rồi.

— Gặp đứa đáng giúp mình giúp, tôi lấy làm ưng lòng lắm, chứ tôi có ngăn cản gì đâu. Nhưng đối với đứa không đáng cho mình thương, mình giúp như thằng Hoàn, con của con tâm bậy đó, sao mình cũng thương yêu được nữa?

— Tôi tưởng thằng nhỏ đó lại càng đáng cho tôi chiều cổ hơn hết. Cha mẹ nó là kẻ không ra gì, máu của nó là thứ máu xấu... nào có phải là lỗi của nó đâu? Nó là đứa vô tội, nó là đứa mười phần chắc hư tới bảy tám, nếu ngày sau nó thành người xấu, chẳng phải là lỗi tại nó mà thật cũng oan ức cho nó lắm. Ghét cha mẹ nó, khinh bỉ cha mẹ nó mà không bảo hộ dạy dỗ giùm nó, đã tội nghiệp cho nó mà cũng uống cho mình, đã có lòng bác-ái, hay tế-độ con nít nhà nghèo, nay gặp một đứa nhỏ đáng tế-độ mà không tế-độ, có phải là uống mất cơ hội tốt lắm không?

— Mình xét đoán như vậy thật đúng và cũng may mắn cho thằng Hoàn hết sức. Tuy vậy, tôi không hiểu tại sao, không thể nào tôi ưa thằng nhỏ đó được, mà tôi có ý coi, bề ngoài nó chơi bời thuận thảo với thằng Thoại-Sanh như vậy, chứ bề trong nó ghét thằng Thoại-Sanh, nó ghét hết cả nhà mình...

« Mình hãy chú ý vào cặp con mắt nó, rồi mình sẽ thấy, như là từ nay trở đi, mình phải coi chừng nó cho kỹ mới được. »

(Còn nữa)





NÊN TẬP VIẾT VĂN

III

Tôi thấy có nhiều người học khá, nhưng bảo họ viết thử một bài chỉ để đăng báo chơi, họ vừa cười vừa lắc đầu, nói viết không quen, viết không được, và họ cũng hay khen mấy ông chủ-bút nhứt trình, nói mấy ông ấy viết thiệt giỏi quá.

Tôi không hiểu tại làm sao vậy. Ai có đi học, thầy cũng có dạy làm bài tập đặt (Rédaction) bằng chữ Pháp, hoặc chữ quốc-ngữ rồi hết, vậy thì viết một bài báo cũng như lúc ta còn ở trường làm một bài tập đặt vậy chứ có gì đâu mà gọi là khó?

Muốn tập viết văn, các bạn nên tập viết bài đăng báo. Trước các bạn hãy kiếm những cái vấn đề nhỏ nhỏ mà bàn, rồi lần lần sau sẽ phân giải những vấn-đề quan-hệ và to tát.

Trong lúc viết văn, trí các bạn nghĩ làm sao, tay các bạn cứ viết y làm vậy, đừng suy nghĩ đóng-dải cao xa quá mà có khi phải lạc-đề, cũng đừng kén lựa lời nói quá mà có khi phải thất-thiệt và dùng chữ sai nhĩa.

Các bạn hãy trông gương ông Hồ Biểu-Chánh, một nhà viết tiểu-thuyết có danh ở Nam-kỳ. Ông viết văn rất giản-dị, ông dùng tiếng của thiên-hạ thường dùng, ít xen lộn chữ nho, không

muốn đặt chữ khó, thế mà ông muốn tả tình cảnh nhơn vật chỉ, ông tả cũng hết ý, cũng hay, hang người nào đọc cũng hiểu, cũng đều hoan-nginh hết thảy.

Khuyến các bạn viết văn, nhưng phải tập bằng cách nào? Tôi xin vì các bạn mà bày một cách rất liện.

Các bạn hãy viết bài gửi đến cho chúng tôi, muốn viết về chuyện gì tùy ý mình muốn, song phải nhớ viết làm hai bản, một bản gửi đến nhà báo Phụ-nữ Tân-văn, một bản gửi đến chúng tôi sẽ sửa giùm một cách kỹ lưỡng rồi đăng vào Phần Nhi-đồng này. Bây giờ các bạn mới lấy cái-bản của các bạn để dành, đem ra so sánh với cái bài đăng trên báo, dò coi chúng tôi sửa đổi câu nào chữ nào, sửa đổi như vậy mà có đúng hay không để bắt chước.

Làm cách này cũng như các bạn tập làm Rédaction ở trường.

Chúng tôi xin nói trước để các bạn biết rằng bài nào của các bạn gửi tới, chúng tôi cũng sửa và đăng, song trước, sau, sớm, muộn, là do theo thứ tự khi tiếp được bài, các bạn nên nhớ giùm điều ấy.

HÀM-TIỂU

Chuyện xưa nên biết

Quên hại sau lưng

Thuở xưa vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước Kinh, có nhiều người can ngăn, nhưng vua cũng nhứt định không nghe lời ai hết. Sau vua lại truyền: ai còn can ngăn thì sẽ bị xử tử.

Có một ông quan muốn can vua mà không dám nói, luôn ba ngày, cứ sáng sớm cầm cung tên đến đứng sau dền vua, sừng xuống ướt đầm cả áo.

Bữa thứ ba vua gặp, mới hỏi rằng:

— Khanh đến đây định làm gì mà để sừng xuống đến ướt áo lặn?

Ông quan nọ tâu:

— Trong vườn có cây cỏ thọ, trên chót vót ngọn cây có con ve sầu hút gió uống sương, ra rít kêu ca cả ngày, nó tưởng như vậy là an thân nó lắm, chớ nó đâu có dè dặt sau lưng nó có con bọ-ngựa đang dơ hai càng chực bắt nó. Chính con bọ-ngựa kia cũng vậy: nó toan bắt con ve sầu, nhưng nó nào dè dặt sau lưng nó có con chim se-sẻ đang nghênh cổ muốn mổ nó mà nuốt. Con chim se-sẻ kia cũng vậy: nó toan bắt con bọ-ngựa chớ nó đâu có dè ở dưới gốc cây có tôi đang cầm cung tên muốn nhắm nó mà bắn. Chính tôi đây muốn bắn con chim se-sẻ, nhưng tôi có hay sương xuống ướt đầm cả áo tôi đâu.

Ấy đó, vì tham cái lợi trước mắt, mà quên cái hại sau lưng vậy. Vua nghe nói tỉnh ngộ, bèn bãi việc đi đánh nước Kinh.

TÔ-VĂN-ĐĂNG

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CẢ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

THUỐC XỎ NÀO HAY

Chắc ai cũng nói rằng: Thuốc xỏ hiệu: **NHÀNH MAI**

là hay hơn hết. Xỏ êm, uống dễ, đàm nhiều, lải kim và còn trụng nho nhỏ, đều bị thuốc tống trôi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp và các ga xe điện.

Giá..... 0 \$ 20

NGUYỄN-THỊ-KÍNH, Saigon
HALL CENTRAL. Có trữ bán

Ghê, Tức Mụn, Nhọt-mắt, Mụn-nhọt, Hạch-dâm, dân bà đau vú, Sỏi-càng, đap đính, nước ăn chơn, Mọt-u, Nhức-đầu, Tiêm-la, Hột-xoài, Nhức-mỏi, Cứt-bừu. Các bệnh trên đây xin hãy dùng.

THUỐC DÂN

hiệu CON RẮN, giá 0 \$ 25. Có gởi bán khắp cả Đông-pháp, các ga xe điện. Có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, Chợ mới, Saigon.

Nên dùng **THUỐC-HO (Bác-Bừu)**

để nhứt hay, trị các bệnh ho, gởi bán khắp nơi.

Giá..... 0 \$ 14

MÀNH TRẮNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả

Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tin. Thiệt là

một thiên

tiểu

thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiểu-thuyết

nào ý tứ đời-đạo, văn-

chương giản-dị mà hay như vậy.

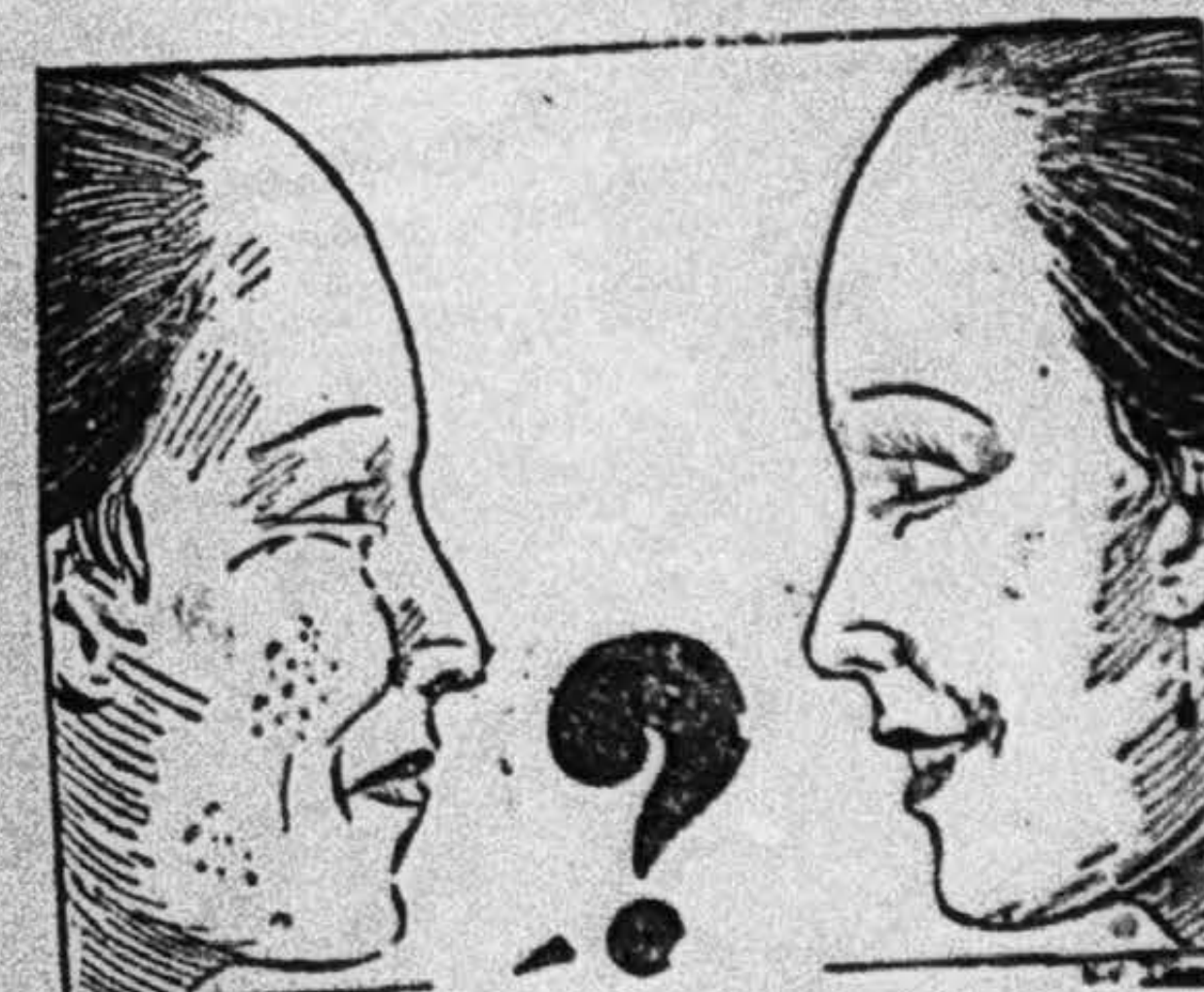
Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc:

MÀNH-TRẮNG-THU, chưa phải là đọc.»

Trọn bộ 2 cuốn giá 0 \$ 80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rùng, nước da vàng và có mủ xanh rịn; tóc rụng lông mày mất không đầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN